

NĂM THỨ BA — SỐ 114

GIÁ: 0\$15

24 DÉCEMBRE 1931

Thù-nữ Tân-vàn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phản son tó điểm sơn-hà

Làm cho rò mặt dàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION

Nº 48, Rue Vannier, Nº 18

SAIGON

PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức dầu rất tốt đã khỏi rụng
tóc lại sạch cả gáy nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bồng láng,
mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gội đầu cũng
dễ dàng.

Các vị lương y đã khuyên người ta nên
xức thử dầu này. CÓ BÁN KHẨU MỌI NƠI



Mẹ ăn đồ bỗ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt
thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho
sữa tốt thì chỉ có một cách là người
mẹ phải ăn đồ bỗ. Không cần phải
ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ
bỗ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món
ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bỗ đường nhứt, có thể ăn trong mọi bữa thi
chỉ có Phoscao Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới
có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhứt.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GÌ BẮNG

Đồ ăn ngon hàng nhứt

Xin échantillon hàng gửi :

Đồ bỗ đường tốt hàng nhứt.

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON-CORBINEAU

Y-khoa đại học Paris

Cách kim thoi
không đau đớn 164 rue Pellerin
Làm răng vàng
Giá rẻ.

Tel. n° 914.

Dời chờ

COUTURIER

Y-KHOA TÂN-SI

Cựu chủ nhiệm Y-viện
chữa bệnh con mắt ở Huế

Kể từ ngày 28-9-31
Ngài dời phòng khám bệnh con mắt
lại số 148 bis đường Mac Mahon

DẤU

Tốt

LHÒA

HÃY HÚT THUỐC JOB

IU-NƯ TÂN-VĂN MÀ IN-LÀM SÁCH
(IN RÉSERVÉS).

PHU NU TAN VAN

Năm thứ ba, số 114 — 24 Décembre 1931

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 566, Saigon
Địa chỉ : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1.— Tình-trạng đàn bà Nam-kỳ.— VÂN-DAI.
- 2.— Đàn-bà mới ở Đông-phương.— YCA.
- 3.— Chế-dộ Trang-sứ ở Đông-duong.— PHAN-VĂN-THIẾT.
- 4.— Nói chuyện với cô giáo Át.— CHÂU-DU-TÚ.
- 5.— Băng-hồ hàn vận.— TRỰC-VIỆN.
- 6.— Phong-tục Mã-lai.— V. H.

v. v...

VĂN-UYÊN. — GIA CHÁNH.
TIÊU-THUYẾT VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

NĂM MỚI 1932

PHU NU TAN VAN

Kính chúc độc giả



Còn có mấy ngày nữa hết năm 1931
này, thật là một năm buồn rầu xui
xẻo cho ta quá lầm! Bao nhiêu sanh-
mạng thiệt thòi? Bao nhiêu cõ-
ng-nghiệp đồ nát? Bao nhiêu công-cuộc đang
kinh-dinh to tát, mà thành-linh đổ sập một
cách đáng thương? Bao nhiêu nguồn lợi
sanh-dân, đang đẹp đẽ tốt tươi, thế mà vì
nạn kinh-tế khùng-hoảng, lôi kéo chung cả
thế-giới, khó khăn riêng cho nước nhà, đến
đồi sanh ra lầm cái cảnh tượng đau đớn:

việc thì suy sụp tan tành, người thì đói cơm mất việc? Ôi thô! có những cái
thiên-tai địa-biển quắc nạn dân-nguy gì, thì trong năm 1931 này, đều dập dồn
đưa tới cho ta, làm ta ném đủ mùi, chịu đủ khổ hết cả. Thật là cái năm chẳng may!

Bước qua năm 1932 này, chúng tôi trông mong cho cái nạn kinh-tế này
hết đi: mùa-màng lại tân-phát, công-thương ta lại khôi-phục như trước, và
mọi công-việc dân-sanh được ngày một mồ-mang tốt đẹp hơn.

Chúng tôi trông mong rằng trải một thời-kỳ khó khăn đau đớn vừa qua,
chính là một bài học cho ta, để cho ta sáng lòng mở mắt, thì qua năm-tới đây,
ta phải biết mưu-lấy cái hạnh-phúc lâu dài và ích-lợi cho quốc-gia chúng-tộc.

Chúng tôi lại cũng trông mong rằng những việc cải-cách mà nước Pháp
đã hứa, sẽ thi hành bằng nhiệt-tâm thành-ý, cho ta rộng rãi trên đường liễn-
hóa sanh-tồn.

Còn cơ-quan này của độc-giả quốc-dân, thì
năm-tới chắc khác năm nay, mong rằng các
công-việc tiến-hành, sẽ nhở tình-tri-ngộ và lòng
chiếu-cõ của độc-giả quốc-dân mà được tăng
tiến-huần-toàn-hơn nữa.

TÌNH TRẠNG CỦA

Đã lâu nay phần nhiều chị em Trung-Bắc, vẫn nghe phong-thanh rằng bạn gái Nam-kỳ ta trình-độ càng ngày càng tăng-tiền lăm. Từ gia-đình cho tới xã-hội, cái quyền-hạn của chị em không đền nổi đè ép lăm.

Sự phán-doán như vậy thiệt là oan cho chị em trong Nam ta. Mà trái lại, thì phụ-nữ miền Nam, vẫn còn chịu cái ách chuyên chè-gia-đình nặng nề hơn xứ nào hết.

Người đàn-bà Nam-kỳ tuy phần nhiều vẫn thua chị em ngoài Bắc về nghề buôn-xuôi bán-ngược; hoặc là hạng đàn-bà đem tài-phụ-tướng ra mà kinh-dinh nền-sư-nghiệp, làm giàu có cho gia-đình thì ít lăm.

Vì chị em ta trong Nam, từ giàu tới nghèo, đói với việc làm ăn bể ngoài, đều do tay người chồng chủ-trương hết. Người đàn-bà có tài giỏi đền đâu, cũng chỉ là một tay phụ-trợ mà thôi. Xem như nhiều nhà điện-chủ, giàu có, mà mỗi việc trong nhà, thâu vò xuất ra, đều ở quyền người chồng nắm giữ cả. Nhà nào đàn ông có tài kinh-tế giỏi, thi làm nên nhà cao cửa rộng cũng có, mà có khi sơ sảy xài phá, đền đồi tán già bại sản cũng không chừng.

Việc nhà thì vậy, còn những việc giao-thiệp bể ngoài, thì người đàn-bà thật là tuyệt-vô-quan-hệ. Mỗi việc xử-kỷ tiếc vật, đều do cha hay chồng sai khiên chỉ-biểu, chờ riêng phán chị em, ít khi có tánh tự động bao giờ.

Về việc tề-gia nội-trợ chịu chồng nuôi con, thì tôi phải chịu rằng phần nhiều đàn-bà Nam-kỳ có ba cái đức-tánh sau này:

1.— Về việc trong nhà, không cứ gì nhà nghèo cho tới những nhà có tiền cúng vây, vợ và con gái đều khéo về việc nấu nướng bánh mứt. Cách ở ăn sạch sẽ; nhà cửa có thứ tự; bàn ghế lúc nào cũng lau chùi láng bóng; bếp núc thường quét dọn vén khéo.

2.— Về việc nuôi con. Phàm đàn-hà nào cũng nhận biết cái thiên-chức của mình là nuôi con. Nhưng chị em trong Nam, tôi thấy có cái ưu-diểm, là về phận sự nuôi trẻ, vẫn có ý khéo chăm nom, và giữ cho con cái sạch sẽ từ-té-lâm.

Tôi muôn xét cho biết chị em Nam-kỳ ta có hai cái đức-tánh tốt trên này là vì đâu? Theo ý tôi thì vì những lý sau này: Trong Nam, phần nhiều nhà, khó mướn được người làm đúra ở. Dầu có mướn được; cũng khó mà tin cậy cho được. Khó là bởi cái lẽ tờ ít chủ-nhiều. Đúra ở có cần gì chủ nhà? Nó không ở với mình, thi nó ở với người khác. Cho nên mỗi việc người chủ phải trông nom lây; phải tự tay làm lây. Mỗi việc làm lây, cũng thành ra thói quen, mà lại chính là cái nết lòi. Nay như sự nuôi con, trong Nam cũng khó mướn vú hơn ngoài Bắc. Con đẻ ra thi người mẹ phải săn sóc chăm nom lây, chờ nêu chỉ trông vào chị vú con ở, mà mình ngồi chỉ tay nắm ngón như chị em Trung-Bắc thì nguy.

3.— Đói đái với chồng. Người đàn-bà Nam-kỳ đói với chồng bao giờ cũng có ý nhịn nhục, và tùng-phục. Dầu phải dẫu quay, cũng có ý ép mình chịu lụy anh chồng cho xong việc thì thôi. Nhiều chị em đã bày tỏ ra cái tánh nhau-nại ấy, khiên cho người ngoài trông vào phải lây làm lịa. Hết phe đàn-bà mềm mỏng bao nhiêu thì phe đàn-ông càng tung-tẩy bấy nhiêu. Do đó mà sanh ra cái tình-trạng này, tôi lấy làm buồn lăm, là vì cái hoàn-cảnh xã-hội, làm cho cái giá-trị phụ-nữ của ta rẻ đi.

Nếu vì hoàn-cảnh xã-hội làm rẻ giá-trị của chị em ta đi, tôi thiêt nghĩ là do một vài cớ cốt- yêu-sau này mà ra.

Một là do cái tục gà con bù của. Ai cũng công nhận rằng sự vợ chồng thương yêu nhau là ở ái-tình. Nếu đã thật có ái-tình chơn-chánh thì cần gì phải có hơi đồng giày bạc, mới là nên vợ nên chồng. Người đàn-bà Nam-kỳ có của, mà gặp được một ông chồng trọng nghĩa khinh tài, hir như tôi thấy có ít lăm. Phần nhiều những bọn là sáu mọt của vợ thì

CHI EM NAM-KỲ TA

biết bao nhiêu? Bọn họ đã vậy, lại còn dương dương tự đắc, lây thê làm hân-hạnh, làm vinh-diệu lầm chờ. Ra đường thì sẵn của ai làm ra, họ cứ việc ăn xài sướng thân, bôc ròi cà nấm. Vé nhà vợ con có nói thì làm giận làm hờn, lại viện lè « của mày của tao » mà xài, thi còn ai dám hó hé nữa. Cái sự « ăn bén vợ » ngày nay là một cái lè thông thường, làm cho mềm yêu cả chí-khi nam-nhi đi biệt mày.

Đành vậy! Nhưng cũng tại mày ông nhà giàu có con gái, không để ý lựa chọn lấy người rẽ hiền, mà chỉ lựa ở chỗ quyền lực, lại cũng không kể gì ý của con nữa. Nhà có con gái hình như chỉ lo con gái mình è chông, nên trông mong cho có người đi nói, mà nhứt là được mày ông mày thây, thì còn mừng gì hơn nữa. Chừng đó hứa chịu gả con, lại còn hứa vật này món kia, như là mua xe hơi bao đám cưới. Than ôi! Sự phú quý lòã sáng hơn ái-tinh, các ông cứ tưởng của nhiều tức là mua được nhiều hạnh-phước cho con; nhứt là cô con gái nhan-sắc xâu! Nhưng còn lòng anh chàng rẽ kia, nếu là hạng tham tài ái sắc, thì bụng mới nghĩ sao? Hay lại nghĩ rằng: « Đời này tiền nhiều là hơn hết. Thay kè vợ mình xâu cũng mặc. Minh đừng dắt nó đi đâu thi thôi. Miễn có tiền nhiều cho minh lên xe xuồng ngựa, ăn chơi sướng thân, còn ngoài ra thi có lo gì! » Anh ta suy nghĩ vậy đó, thì lúc hỏi vợ, có cần gì coi mặt cho kỹ; cần gì phải có ái-tinh! Cứ việc hỏi, cứ việc cưới, cõt sao có tiền là được. Ai có biết đâu có con gái đó có được cái hạnh-phúc vì của mà súng sướng không? Hay là về sau cô ta được nghe câu rằng: « Hồi đó vì cha mẹ mày cầu tao mới cưới. Mày lấy được tao, mày có phước làm đó. »

Lấy vợ gả chồng, mà có thêm tiền bạc là một việc khó. Chớ chi các nhà có con gái, đâu giàu hay nghèo, muôn gả con cho ai, thì đừng giao cho tiền để thử coi tình đời ra sao? Nếu họ thiệt thường thì họ cưới. Có vợ họ phải nuôi! Họ biết nghĩ vậy thi con mình có lè không dẽ nổi khõ, và sự gả con đừng bù cửa, tức là một cách luyện tập chờ đời vợ chồng thiều-niên kia, bỗ được cái tánh ỷ-lại đì, mà biết lo làm việc. Vâ lại trừ tuyệt được thử người cà đời chỉ trông mong ăn xài của bên vợ, lại còn đem tiền của đó ra, hoặc làm mồi dụ dỗ con gái nhà nghèo, hoặc làm thang lên đường rượu phiện cờ bạc nữa là khác. Như vậy chính là cha mẹ và tiền bạc làm rẻ giá của người con gái đi.

Hai là chị em không dễ ý về sự tự-trọng. Cái lè thuyền theo lái, gái theo chồng, là lè tự nhiên, đàn-bà nào mà chẳng tự nhận cái đạo tung-phu là nghĩa-vụ của mình. Nhưng đời với đức phu-quân, gặp người biết điều phải quay, thi còn gì may hơn nữa, rủi như gặp người tánh nết hư hèn, muôn sao được vậy, gia-dinh dầu nên hư hay tòn hao bao nhiêu cũng làm theo ý muôn, mà người đàn-bà trong nhà đã không ngăn cản di, còn cút đầu thọ mang nữa, mới là hại cho. Như vậy thi cái gia-dinh ây vững bền sao được?

Tôi thày có nhiều người đàn ông, có cái bốn-linh là khinh-bí đàn bà; coi đàn bà như vật ngu-si, tôi mồi. Động mồ miệng ra là nói đàn-bà thê kiâ, đàn-bà thê nõ, gọi vợ thi kêu mày xưng tao; cát lời thi chửi cha mang mẹ vợ. Những hạng người chồng có tánh như vậy, đều là do chỗ người đàn-bà không dễ ý đến sự tự-trọng mà ra; nếu chị em không biết tự-trọng mình, không biết súra tánh người, thi cũng như tư minh khinh lây minh vậy.

Nói tóm lại phụ-nữ nước ta, từ Nam ra Bắc, chưa nơi nào là được hoàn-toàn, nhưng tôi xét chị em Nam-kỳ ta, nêu có nhiều đức-tánh tốt hơn, mà cũng có nhiều tinh-trạng đáng buồn hơn, ây cũng chỉ vì cái hoàn-canh xã-hội và phong-lục riêng mà ra. Nay ta muôn bước ra khỏi đó, thì phải lo xoay lại hoàn-canh và bỏ những cái phong-ục không hay cho ta, như tôi đã bày tỏ trên kia mới được.

ĐÀI



Ý-KIẾN CHÚNG TÔI BỐI VỚI THỜI-SỰ

Con gái nhà ai ?

Chúng tôi tưởng nên thuật chuyện này ra để những nhà ở Lục-tỉnh có con — trai hay gái cũng vậy, — cho lên học ở Saigon, phải gởi gắm giữ gìn chúng nó cho cẩn-thận lắm mới được.

Có một cô thiếu-nữ, lối 16, 17 tuổi, nghe nói quê-quán ở châu-thành Sadec, lên học trong một trường nữ-học ở Saigon. Gần đây, cậu tình-nhơn của cô gởi thơ vò trường, bị nhà trường bắt được, đuổi cô ra, không cho học nữa. Nhà trường giữ kỷ-luật về phương-diện ấy nghiêm nhặt như thế là phải lắm.

Ra khỏi trường, cô học-sanh hư-thân đó không dám về nhà; người ta thấy ở với ba bốn cậu học-sanh cũng nhỏ tuổi như cô, nay khách-san này, mai khách-san kia. Hỏi ra thì mấy cậu học-sanh đó, đều là học-sanh một trường tư ở đường Lareynière, ba bốn tuần-lê nay, trốn trường ra ăn ở chung cha với người thiếu-nữ kia.

Xem cách cữ-động và cư-xử của đám này có nhiều chỗ đáng nghi-lầm. Sao ba bốn người con trai lại ở chung với một người con gái còn nhỏ tuổi như nhau? Sao họ dời đổi chỗ ở luôn, chó không ở chỗ nào minh-bạch nhứt-định?

Có người nói với chúng tôi rằng mấy cậu thanh-niên kia dù dỗ cô nő, làm như một vật tiêu-khiển chúng cho họ vậy. Bởi sọ người ngoài biết chuyện mà can-thiệp vào chăng, nên chỉ họ dắt cô kia chạy quanh trong các khách-san, và giấu diếm bí-mật lắm. Hiện bây giờ đây cũng vẫn còn như thế.

Nghe chuyện, khiến cho chúng tôi ngao ngán, không biết thế nào mà nói cho hết được.

Con gái nhà ai vầy? Sao mắt chỗ học rồi mà không về nhà, lại cùi cho bị dù dỗ vày vò như thế? Người nhà của cô cũng biết chăng, hay biết mà không kệ gì tới nỗi

Còn mấy cậu thanh-niên kia là ai? Học trường tư nào lại bỏ trường ra làm việc bất nhơn bất chánh; nhà trường có biết hay không? Cha mẹ của họ có biết hay không?

Nhơn chuyện này, chúng tôi thiết nghĩ rằng các nhà ở Lục-tỉnh có con cho lên học trên Saigon, dẫu trường tư hay trường công cũng vậy, phải nên có chỗ gởi gắm trông nom cách nào cho nghiêm nhặt cẩn-thận mới được. Nếu không thi trường tân-tuồng đau đớn như trên đây, Saigon chính là một sân khấu thường diễn ra luôn, chó chẳng phải chuyện này là một dấu. Càng trường tư càng nên lợ việc ước-thúc nghiêm hơn nữa. Là vì trường tư, phần nhiều hay dễ cho học trò ra vò thong thã, mà học trò trường tư lại hầu hết là con nhà giàu có sẵn tiền, càng dễ làm cho họ hư-thân mất nết.

Chúng tôi tưởng các nhà trường ở đây, phải hiệp nhau lại làm sao cho có cách kiểm-soát tới sự hành-động của học-trò ngoài giờ học và nhà trường nữa mới phái. Có lẽ nào lại không có thể lập ra một ban kiểm-soát chung, làm như là nhà binh có lính ba-trui (*patrouille*) vậy, để dò xét sự hành-vi của học-sanh trong những giờ nghỉ và ngày nghỉ, coi thử họ có làm chuyện gì hại vệ-sanh và phạm luân-lý không, thì phải tìm cách khuyên răn ngăn cấm họ.

Nếu có ba-trui học-sanh, có lẽ bắt được mấy chuyện thương-tâm bai-tục như là chuyện này.

Một vài lời thiệt tình với ban ủy-viên thất-nghiệp

Từ đầu tháng trước, có ban ủy-viên cứu-cấp dân thất-nghiệp lập ra, thật đã cứu vớt được ít nhiều cho đám dân mất việc đói cơm lúc này.

Bôn-tâm của nhà nước lập ra ban ủy-viên ấy, cùng là các cuộc hảo-tâm từ-thiện giúp thêm vào,

PHU NU TAN VAN

đã định rõ ràng rằng việc cứu-trợ chỉ là đối với những người nào vì nan kinh-tế khủng-hoảng mà bị bớt người hay là mất việc từ ngày 1er Juin 1930 tới giờ. Vậy mới là người thất-nghiệp ; những người vào hạng ấy mới được lãnh tiền giúp đỡ.

Danh-nghĩa thì thế, nhưng đến lúc thiệt-hành lại khác. Đã nhiều lần, chúng tôi ra tại chỗ (ở dinh Xã-tây Saigon) để xem xét dọ hỏi, thì té ra việc cứu giúp này làm rất rộng rãi, và nhơn đó có nhiều hàng người làm-dung lòng rộng rãi của ban ủy-viên để lấy tiền. Có người xưa nay vẫn là hàng biếng nhác, không chịu làm việc, mấy năm trước chẳng phải kinh-tế khủng-hoảng, công-việc khó kiếm gì, thế mà họ cũng không chịu đi làm ; ngày nay sẵn tiền cứu giúp thì họ ra xin lánh. Có người, ví dụ như làm bồi bếp cho tây, sáng ngày đi chợ, giấu rồ đâu đó, chạy vô khai láo rằng mình không việc, đặng xin giúp tiền. Lại cũng có người mất việc chỗ kia, sau đã làm chỗ này rồi, nhưng cũng trưng chỗ kia làm bằng cớ, mà tới lánh phần cứu giúp.

Những hạng đại-khai như thế, có lẽ rất nhiều, chờ những hạng anh em thất-nghiệp thiệt-tinh, là hạng nên hưởng sự cứu giúp một cách chánh-đáng, lại không được hưởng mấy, hoặc vì chen chúc vò xin không đặng, hay hoặc bởi một lẻ gì khác.

Té ra bọn biếng nhác, bọn có việc làm com an rồi, lại có lòng tham, chia sót phần ăn của đám thất-nghiệp thiệt.

Chúng tôi trông rằng ban ủy-viên cứu-tế, phải đề ý vào chỗ đó cho lắm.

Vì sự cứu-giúp dân thất-nghiệp, vẫn là một cách tạm thời, và để giúp đỡ cho những người thất-nghiệp thiệt-tinh kia. Nếu mình rộng rãi để dàng quá, chẳng những đã làm thiệt hại phần ăn của hạng người nên hưởng, mà lại nuôi thêm tánh biếng nhác lòng tham lam của hạng không nên hưởng như chúng tôi đã nói trên kia đó.

Nước Hồng-mao lập ra khoản tiền cứu-cấp dân thất-nghiệp, kêu là *dole*, thiệt thấy có lợi mà cũng có hại. Là sau khi nhà nước lập *dole* ra rồi, càng thấy số dân thất-nghiệp đông hơn, bởi có nhiều kẻ tính đi làm việc mà mỗi tuần lãnh công có 35 đồng *shilling*, thà ở nhà đi lãnh tiền *dole* được tới 36 đồng, khỏi hao hơi mệt sức, chẳng là sướng hơn. Cái tình-trạng ấy sanh ra, sau chánh-phủ Hồng-mao phải rút bớt khoản tiền *dole* lại, chính là sợ cái chỗ làm biếng nhác thêm cho bọn biếng nhác vầy.

Ta ở đây, làm việc cứu giúp anh em thất-nghiệp thật là việc hay, nhưng chúng tôi xin ban ủy-viên nên cần-thần cách nào, chờ có rộng rãi với hạng biếng nhác, và hạng đã có việc làm rồi còn tới gạt gẫm xin tiền cứu-cấp nữa.

Khen cô Việt-An thì khen, nhưng chờ bắt chước.

Ngày 6 Décembre mới rồi, ở Hanoi cũng có cuộc chờ đêm mở ra để lấy tiền cứu giúp đồng-hào Nghệ-Tinh. Trong cuộc tổ-chức này chị em ngoài Bắc cũng dự vào một phần rất lớn và cũng sôi sắng như chị em ta trong Nam với bữa 7 November. Cũng có bánh mứt, có đồ thêu, ngoài ra có một cuộc chơi, thấy các báo khen ngợi lắm : ấy là cô Việt-An bình văn.

Bữa ấy cô Việt-An mạnh-bạo bước lên giang-dàn, trước mặt mấy trăm người, mà bình văn thi từ khúc cho thiên-hạ nghe. Nào là bài « Qui-khút lai-tù » ; nào là bài phú « Xích-kích » ; nào là bài « Chính-khí ca » ; cái giọng ngâm nga của cô, tiếng trong tiếng đực, khi bồng khi chim, đã làm cho cù-toa tán thưởng nhiều lắm.

Nón sông cách trở, tuy chúng tôi không được thấy bằng mắt, nghe bằng tai, thật là làm tiếc. Nhưng đọc các bài kỹ-thuật trong báo Bắc-hà, chúng tôi cũng phải ngợi khen cô Việt-An. Nhưng chúng tôi muốn khen cái chỗ là cô mạnh-bạo ra bình văn trước mặt đông người, chờ không sụt sè e lệ, là tánh sẵn có của chị em ta xưa nay. Nên khen, và nên khen chỗ đó thôi, thiệt chúng tôi không muốn quá-tặng về sự bình-văn, vì sợ người ta tưởng là hay lắm, rồi đua nhau bắt chước.

Thiệt vậy, ai còn lạ gì người minh xưa nay lấy sự rung đùi ngâm nga làm thú, mà ngâm nga sao cho có cái dạng âu sầu thăm thiết lai càng hay. Bài văn, dạng nói, tiếng dòn, mình đều lấy những vẻ sầu-thảm làm hay, thành ra khiến cho tánh người yếu hèn đi, cái hai ấy ngày nay ai mà không biết và không muốn bỏ đi ? Vậy tướng bây giờ mỗi người chúng ta nên nuôi cây cái tinh-thần phản-chấn mạnh mẽ, để mua lấy chỗ sống với đời, chờ không nên đua nhau, rủ nhau mà làm những văn-chương sầu-cẩm, ngâm-nga những thi-phú âu-sầu nữa. Ta có thể nào bỏ được cái dạng ngâm và tiếng dòn của ta xưa rày đi mới được, vì mấy thứ âm điệu ấy của ta làm cho tinh-thần tâm-não ta phải yếu đi, hại lă.

Bởi vậy, đối với cuộc binh-ăn của cô Việt-An, chúng tôi rất khen tánh cô n-h-bạo, song khuyên chị em đừng n bắt chước cô ngâm-nga.

ĐÀN-BÀ MÓ'I Ỏ' ĐÔNG-PHU'Ô'NG

**DÀN-BÀ CON GÁI CỦA NHỰT-BỒN, TRUNG-QUỐC,
ẤN-ĐỘ, AI-CẬP, THÔ-NHĨ-KỲ CÙNG TỰ-LỢI-Á
ĐÃ BẮT ĐẦU PHẦN-ĐẦU VÀ TẨN-BỎ MỘT CÁCH LẠ THƯỜNG**

Cái trào-lưu của cuộc Phụ-nữ vận-động tràn lan vào nước Tự-lợi-Á, là một nước tối-cô trên lịch-sử loài người và cũng là một nước xuất-hiện ra Hồi-giáo. Cái trào-lưu ấy nó đánh tan cả lèle-giáo, phong-tục, nó thay đổi hết mặt mũi của đàn-bà.

Trong đám phụ-nữ nước Tự-lợi-Á, nữ-sĩ Đon-mã-Tư, tức là tay lãnh-tu vậy.

Nữ-sĩ là một người trẻ tuổi, có tánh cách cứng cỏi, chính là một người con gái có tinh-thần . . .

việc tán-thành các điều-khoảng của phụ-nữ yêu-cầu được bình-đẳng với nam-tử.

..... Tiếc thay ! Cho đến bây giờ cái lý-tưởng
của hàng phụ-nữ ở Tự-lợi-Á chưa thiệt-hiện được
bao nhiêu, cái tiếng yêu-cầu giải-phóng của họ
chỉ có thể làm cho những người về việc nước chư
ý đến mà thôi, chờ còn sự thành công thời còn
mong mỏi ở cái thời-kỳ mai kia mốt no vây.

Người có danh tiếng thứ hai của hàng phu-nữ nước Tur-loi-Á chính là Châu-lê-Á phu-nhơn.

Phu-nhơn là một bức đi trước trong làng văn ở Á-lập-bá vậy. Phu-nhơn có chủ-trương một tờ báo lấy hiệu là « *Tân-nữ-tánh Nguyệt-san* ». Tạp-chí này được người ta hoan-nghinh lắm. Phu-nhơn lại chủ-trương một tờ báo chỉ nói riêng về phuơng-diện chánh-tri. Văn-chương rất có giá-tri, làm rúng động cả người phuơng Đông, mà dầu cho nói cả và thế-giới cũng được. Trong tạp-chí ấy, phu-nhơn có bàn-tối tất cả vấn-dề ở các nước, như là vấn-dề Do-thái, vấn-dề rối loạn ở Á-lập-bá, vấn-dề Liên-minh của ba nước Khô-nhì-lư, Thổ-nhĩ-ky và Ba-tu, chánh-sách của hội Quốc-lé Liên-minh, tương-lai của Ấn-dộ, cái ntnuoc-diêm của Trung-quốc, sự khôn-khéo của Nhut-bồn v.v..

Cuộc Phụ-nữ vận-đèo Ích-Án-đô không lấy gì làm rõ rệt, vì rằng dân-tộc Ích-Án-đô bày giờ đương tiến-

(Tiếp theo)

hành cuộc dân-tộc độc-lập của họ, thành ra hàng phụ-nữ cũng bị nung nấu trong cái lồng sóng sôi nổi ấy, chờ chưa có cái tách-cách gì riêng. Tuy nay họ không mấy chú ý đến sự Phụ-nu vận-động, nhưng nếu cuộc dân-tộc độc-lập vận-động của họ có kết-quả, thời tự-nhiên cuộc giải-phóng phụ-nữ xuất-hiện ra ngay.

Lãnh-tụ của hàng phụ-nữ Ấn-độ bây giờ là Nai-du phu-nhơn. Phu-nhơn là một vị thi-nhơn có tiếng. Ngoài ông Tagore ra thời phu-nhơn là người đứng số một, số hai vậy. Trong làng thi chũ Anh, phu-nhơn đã chiếm được một cái địa-vị rất trọng-yếu, vì trước kia phu-nhơn có lưu-học ở Anh lâu lăm. Sau khi về nước rồi, thời cùng một người đàn-ông ở giai-cấp hèn thấp hơn phu-nhơn mà kết-hòn. Chỗ đó chính là một cái hành-vi bao-dan của phu-nhơn, vì rằng nước Ấn-độ là một nước thiên-trọng về giai-cấp lầm.

Phu-nhơn đứng ra ~~điều~~^{nhấn} đàm phu-nữ có tư-tưởng mới mẻ, để giúp thành Gandhi tiến-hành cuộc vận-động cách-mạng. Vì vậy mà ngày năm ngoái đây, phu-nhơn bị chánh-phủ Anh bắt giam cho đến tháng 2 năm nay mới được thả ra.

Còn ở Trung-quốc, Quang-dong là chỗ trung-tâm của cuộc phụ-nữ vận động ở Trung-quốc. Tôn-Dật-Tiên phu-nhơn bà Tống Mỹ-Linh, là một tay-lãnh-tu của hàng phụ-nữ vậy. Phu-nhơn rất chú ý về sự giáo-duc phụ-nữ, phu-nhơn cố làm cho họ chiếm được cái địa-vị tương-đương trong chánh-giới ở giữa thời-kỷ huân-chánh.

Bọn phụ-nữ ở Quang-dong được hưởng quyền lợi đồng-đẳng với hàng nam-lũ. Về sự huấn-luyện họ được huấn-luyện như bèn nam-tử, vì thế mà có nhiều cô gái mặc đồ đan-ông và ở Bắc-bình thì có con gái làm trinh-thám cùng là các chúc-nghiệp khác.

Trong lúc Quang-đông có cuộc cách-mạng vận-động, thời có nhiều bạn con gai tham-dự vào, lại có nhiều người đứng ra lãnh trách-nhiệm tuyên-truyền nữa.

PHU NU TAN VAN

Hồi năm Dân-quốc thứ nhứt, hàng phụ-nữ Trung-hoa đã vận động một cách rất hăng-hái về sự tham-dự chánh quyền, nhưng đến bây giờ cuộc vận động ấy đã thấy im lim mất rồi. Cuộc phụ-nữ vận động Trung-quốc bây giờ mới là bắt đầu thôi, chừng nào thứ tiếng Bách-thoại được phô-thông rồi, thời mới có thể mượn đó mà truyền-bá các cái tư-tưởng mới trong dân-gian được. Bây giờ đây, phần đông dân chúng còn chưa tiếp xúc đến cuộc phụ-nữ vận động, vì rằng đường giao-thông trong nước, còn chưa được tiện-lợi, mà về đường ngôn-ngữ thì mỗi tinh nói một thứ tiếng khác nhau, và về đường văn-tự thì phần nhiều dân-bà chưa biết chữ. Vì mấy lẻ đó nên các cuộc vận động phụ-nữ của Tàu chưa có thể tràn-lan vào chốn hương-thôn, kêu tinh hồn yểm-khăn rầy bái.

Hiện giờ hàng phụ-nữ mới mẻ của Trung-quốc đương bắt đầu thay đổi các cái tình-cảnh ấy đi. Nếu trong nước mà đừng có cái hoa nội-chiến liên-miên thì sự thành-công của họ chắc được mau mắn lắm.



Cuộc vận động phụ-nữ Nhựt-bôn, không có cái tánh-chất cấp-tần như ở Trung-quốc.

Phụ-nữ Nhựt tuy gắng sức đi nữa cũng chỉ từ con đường bắc-thú mà phát-triển l่าน ra. Hội Phụ-nữ Liên-hiệp lập-hành trong năm 1920, trong điều lệ của hội ấy có một khoản xin cho đàn-bà được đổi đổi như đàn-ông ; cứ theo pháp-luật ở nước Nhựt lúc trước đã định ra, thời cấm chỉ đàn-bà không được tham-dự vào hội-nghị chánh-trị nào hết. Nhưng vì phụ-nữ yêu-cầu vận động cũng dữ, nên chỉ luật đó mới sửa đổi lại.

Địa-vị phụ-nữ Nhựt-bôn rất là hèn-thấp, vì đó là cái kết-quả của cái tục trọng nam khinh nữ mà ra.

Tuy bây giờ có những người mới mẻ đứng ra đề-xướng và nâng cao địa-vị sanh-hoạt của đàn-bà ở xã-hội và yêu-cầu cho đàn-bà được tham-dự vô việc chánh, nhưng kết-quả cũng chỉ thất bại mà thôi.

Thường thường bọn ta cứ ngờ rằng, Đông-phương làm cái gì cũng chậm chạp cả, nhưng thật ra trong vòng 25 năm nay, thấy sự tần-bộ của người Đông-phương nó không khác gì châu Âu ở vào thế-kỷ thứ 5 vậy.

Theo chữ của Nhựt-bôn, thời chữ « vợ » có nghĩa là bà « Thái-thái trong nhà ». Trên sự thiệt thời vợ cũng là như vậy. Năm 1901, tình-hình thay đổi cả. Hiện giờ người vợ đã biết được cái đại-thế của thế-giới, lại biết tham-dự vào các chúc-nghiệp. Riêng về chúc-nghiệp làm thuốc trong

năm 1929, toàn nước Nhựt có đến 1.200 nữ y-sĩ, 3.500 nữ khán-hộ, 500 người làm thầy thuốc chữa răng, và có nhiều người khác làm thầy thuốc bào-chế. Thậm-chi có người con gái ra cầm bánh xe hơi, có người cai-quản tàu buôn, đáng chú ý nhứt là vợ của ông Bồn-Sơn. Bà này đứng chủ-trương một nhà ngân-hàng trên trăm muôn và buôn lúa. Cái sự thất-bại của bà đã làm cho toàn nước Nhựt phát-sanh ra cuộc khủng-hoảng kinh-tế rất là dữ-dội. Bà bị thất-bại không phải là tại bà không biết cách chủ-trương, chỉ vì người thân-chủ của bà là Trung-quốc nằm trong vòng nội-chiến, nên chi bà phải thất-bại mà thôi.

Coi đó thì biết phụ-nữ của Nhựt-bôn bây giờ khác với phụ-nữ Nhựt-bôn trước kia xa lắm.

Hiện giờ ở Đông-kinh có hơn hai mươi thư-tap-chí để cho phụ-nữ đọc. Phụ-nữ Nhựt tra đọc tap-chí lắm, vì là dân Nhựt hết chín mươi tám phần trăm (98%) đều biết chữ hết ; nhờ vậy mà sự tuyên-truyền về tư-tưởng có dễ-dàng hơn. Cái nội-dung của các tap-chí ấy rất là tốt đẹp, cách luận-văn của các tap-chí ấy có thể bày tỏ ra rằng phụ-nữ Nhựt-bôn rất lưu-ý đến các vấn-dề thế-giới và các công-việc ở giữa loài người, như là chánh-trị, tôn-giao, chiến-tranh, kinh-tế, vệ-sanh, luyến-ai, kết-hôn v... v... họ đều có bàn-xét tới cả, không bỏ sót một vấn-dề nào.

Ở trong nền giáo-đục chánh-trị, thiêt nghiệp và pháp-luật, thi phụ-nữ Nhựt-bôn có bình-đẳng nhưng chỉ về mặt khách quan. Họ thường tuyên-ngoân phản-đối sự chiến tranh, họ mong mỏi cho nước nhà và cả thế-giới được vĩnh-viễn hòa-bình, họ tán-thành sự tiết-chế sanh-dục, họ yêu-cầu cho đàn-ông, đàn-bà đều phải giữ một cái nền đạo-đức như nhau, họ gồm có cái tánh nhẫn-nại và cái sức cứng cỏi của người phương Đông. Thế nào rồi họ cũng đi đến được cái mục-đích của họ, nhưng họ phải trải qua một cái thời-gian lâu dài mới được.

VĂN-ANH dịch báo Tàu

ÁI-TÌNH CỦA CON GÁI HUÊ-KỲ NGÀY NAY

HỌ COI SỰ LÀM VIỆC VÀ SỰ THÈ-DỤC HƠN LÀ
SỰ ĐI TỚI CHỖ ƯỚC HẸN NGƯỜI THƯƠNG. HỌ
RẤT GHÉT CẬU CON TRAI NÀO DÒM NGÓ HỌ.

Sanh-trưởng ở trong một xứ mà phụ-nữ còn làn tảng thô phượng hồn chữ « khuê-môn bắt xuất », hay ở trong một nước mà phụ-nữ chưa chen vai góp mặt vào trường cạnh-tranh xã-hội, nếu có một người đàn ông nào ở hai xứ ấy, mà bước chen vào đất nước Huê-kỳ lần thứ nhứt, thì chắc sao cũng phải ngẩn ngơ và lấy làm quái lạ cho đám phụ-nữ Huê-kỳ ngày nay vô cùng.

Nhưng đạo binh nǚ-lữ, mình đi tới đâu cũng gặp tới đó ấy, họ tràn-chiem cả các phòng giấy, các sở công sở tư, các nhà giấy xe - lữa, các hảng tàu đò, họ làm việc vừa lạnh lẽ, vừa sốt sắng, hình như họ bị một luồng gió đưa đẩy họ không thể dừng bước được, nên họ phải đồ xò nhau đến các chỗ ấy để mà coi, mà hiểu, mà làm việc, mà tìm các cái mới lạ.

Thấy vậy, khách viễn-phrong thế nào cũng phải ngẩn ngơ rồi, như gần muộn quên mất những cái vai vuông của người đàn-bà ở trong xã-hội mình, tự mấy trăm năm nay mà mình đã biết chán đó.

Bây giờ tinh-thần của khách mới nãy ra những cái cảm-giác trái ngược, rồi lòng lại bắt ham mộ, xa lìa những cái phong-tục đạo-đức cũ bao bọc chung quanh chỗ mình sanh-trưởng, mà yêu mến ngầm ngầm những cái quang-cánh mình đang trông thấy trước mắt bây giờ.



SỰ HOẠT-ĐỘNG CỦA PHỤ-NỮ HUÊ-KỲ

Dẫu cho có không muốn đi nữa, thì cũng dù thấy

buồn, khổ cực, yếu đuối, nó khác hẳn với chí tui tảng, thong thả, dẫu khách có không một cái cảm-

Xi hận :
th phi
vắng
lạc,
và..

cho cách sa h-hoạt và sự hành-động của họ có trái hẳn với đám chi em đồng-bào mình, nhưng cách giao-tế của họ, bao giờ cũng lễ phép và có duyên cã.

Mà thiệt vậy. Đến nircoc Huê-kỳ chỉ trong ít ngày, là ta có thể thấy ở chỗ nào cũng có phụ-nữ chen lộn, và chính họ làm nong nã thêm cho sự phẫn đấu của xã-hội. Ở các bãi cỏ tươi xanh như một tấm ta-bi (tapis) bằng nhung, bao bọc chung quanh các trường thè-dục, ngày nào cũng thấy có hàng ngàn thiếu-nữ chơi đón, thao luyện, chung lộn với đám con trai nhỏ tuỗi, thân thiết như con một nhà. Chiều lại, ở các Tàng-tho-viện (Bibliothèque) cũng có hàng ngàn đàn-bà con gái, ở trong ấy đi ra, dưới nách trên tay cô nào cũng có một cuốn sách, không lớn thì nhỏ.

Đến khi các hảng các sở màn giờ làm việc cũng vậy. Có không biết là mấy đạo binh phụ - nǚ kéo lấp cả các đường phố, có nao coi cũng ngộ, cũng sạch sẽ, có lấm cô chảng những mặt mày rất đẹp đẽ, mà lại còn có vẻ thanh cao là khác.

Các cô đi mau lắm, mà không liếc ngó ai hết, cũng không để ý tới sự gì khác hơn là tấm chương-trình những cuộc tiêu-khiển buổi tối của mình đang sắp đặt trong tri.



CÁI ĐÁM LỘN XỘN!

Trong lúc ấy, khách không biết làm thế nào để giải tỏ sự nao-nhiệt, lộn xộn, sự cảm-giác trái-nghịch của các cái quang-cánh diễn ra trước mắt mình, chắc sẽ bình-phẩm chung lại bằng một câu kỳ-khôi như vầy : « Cái đám thiếu-nữ này !.... Cái đám này thiệt là lộn xộn !.... »

« Lộn xộn » ! Ấy, khách chỉ phán đoán bằng hai chữ « lộn xộn » ấy, bởi vì khách đã bị phong-tục lè-thói cũ nó ám-ảnh cá đầu óc đi rồi !

Đám con gái ấy thiệt có lộn xộn không ? Nếu trong bọn họ có người nghe lọt được câu phán đoán quái gở của khách, chắc họ sẽ đáp lại như vầy : « Không, thưa ngài nói làm ! Chị em tôi nào có lộn xộn gì đâu. Sự lộn xộn ấy, nếu có, chẳng

qua cũng chỉ ở trong trí tưởng của ngài mà thôi đó. Thiệt vậy, cái óc của ngài nó bị những phong-tục cỗ-truyền dồi mãi đã lâu đời, nên bây giờ nếu ngài thấy cái gì khác lạ con mắt một chút, là ngài tưởng nó là sai quấy liền. Ngài nên nghĩ lại : Ông đời chỉ có thứ nước ở trong ao, là mới có thể ở yên một chỗ được. Đem một người đàn bà ở trong một căn nhà chật hẹp, ngày tối hết ngồi lại năm, hết đọc sách đọc báo lại mơ màng những sự viễn vông, rồi ngày hai buổi, cứ liếc ngó đồng hồ thắt tháo trông đợi chồng đi làm việc về; đem người đàn bà ấy mà so sánh với một người phụ nữ kim thời Huê-kỳ, có công ăn việc làm ở giữa xã-hội, bùa nào đi làm về cũng mệt nhọc mà lòng chát chứa đầy sự khoái lạc vui vẻ, so sánh như vậy thì so sánh làm sao được ? »

KHÔNG ỦA CHỌC GHẸO

Con gái Huê-kỳ lại còn có một cái tánh lạ nữa. Chị em không hay quan-tâm đến việc tình tự trai gái, bởi vậy gặp người đàn ông con trai nào « quăng nhanh », hay chọc ghẹo, là họ lộ vẻ ngạc-nhiên ra mặt liền. Cái sự ngạc-nhiên ấy nó làm cho người có tuổi lấy lầm bối rối khó chịu, mà đối với bọn trai trẻ, ngang vai bằng lứa với họ, thì lại lấy làm tíc gián vô cùng.

Mà chị em ngạc-nhiên như thế là phải lắm. Có bao giờ họ nghĩ rằng cái nhan sắc có duyên và xinh đẹp của họ đó, nó làm cho đàn ông con trai vì nó mà thương yêu họ đâu? Bởi họ không có nghĩ như vậy, cho nên hễ thấy ai liếc ngó họ, thì họ đã khều cô chị em đi gần mà nói : « Ủa, làm cái gì mà thằng cha kỳ-cục kia nó cứ ngó chăm chỉ tôi như vậy kia? »

Cô nói ra câu ấy rồi, thì « cái thằng cha kỳ-cục kia » tức nhiên là phải thâu cái nhẫn-quang sáng suốt, chát chứa đầy tinh yêu nghĩa mến của va lại, rồi quay lưng trở bước mà đi sang chỗ khác.

Ở Huê-kỳ, đàn ông con trai không khi nào vì ái-tình mà liếc ngó đàn bà con gái ở chỗ đông người, chỉ có người ngoại-quốc, không hiểu rõ cái tục ấy, nên mới làm chuyện khá ố vây thôi.

Có nhiều cậu thanh-niên ở mép bên kia bờ biển Thái-Ấy (bên Âu-châu) quay tráp mang rương qua Huê-kỳ, mong mỗi có một đều đi o mèo, đi kiếm vợ, nhưng đến khi qua tới nơi, bị cách đối đãi bơ thờ lợt lat của chị em nước Mỹ, mà có nhiều người lấy làm tíc gián tối lắm.

Tuy vậy, nếu anh nào bền gan gáy chí, ở náng lại được một ít lâu, sẽ thấy rõ trong chỗ bơ thờ

lợt lat của chị em, nó lại có ẩn sự có duyên và có tình của đám con gái xứ ấy.

Ta không thể trách chị em Huê-kỳ về chỗ đó được. Họ làm như vậy là tại họ kẽ chung quanh họ cũng như không có ai là đàn ông con trai, mà toàn là một giống người như nhau cả. Ta cứ coi ở chỗ đông người, hay ngoài đường lề, nếu có cục đà rót vào chiếc giày, là họ cởi ra phũi liền, hoặc nếu có chiếc vớ muộn sút, là họ vén váy (jupe) lên mà sůa, đưa cả hai cẳng ra, không nhút nhát ngó ngàng gì cả thì đều biết. Trong lúc tiết trời nóng nực cũng vậy, họ mặc đồ mỏng chạy chơi trên đồng cỏ, trên bờ sông, bãi biển v...v... nào họ có sụt sè e lệ gì đâu?

Chị em đi đứng cứng cỏi tự-do như vậy, thật không khác gì một đứa con gái mới lên năm lên bảy tuổi, nhưng nếu có chú đàn ông nào dòm trộm ngó lén các cô, là các cô rầy ngay, và hề còn tái-phạm, thì các cô lại hiệp nhau lại mà gày lộn nữa!

ÁI-TÌNH CÓ THỀ LUNG-LẠC ĐƯỢC HÔ KHÔNG?

Ái-tình không có mảnh-lực gì mà lung-lạc (ràng buộc) được chị em nước Mỹ că. Đối với ái-tình, họ chỉ coi nó là một đoạn tình ngắn ngưng, chờ không phải là một việc quá ư cân kíp trong đời của một người con gái.

Đừng nghe nói thế mà tưởng là họ vô tình, oan ức cho họ tội nghiệp. Họ cũng có tình cảm, cũng biết thương nhớ như ai vậy, song cái sự thương nhớ ấy nó rõ ràng, nó tùy theo ý-khiến tư-tưởng của họ, chờ không có cái gì, hay có ai ép buộc họ được. Thứ nhứt, không khi nào họ chịu để cho ái-tình làm xao động cuộc đời họ, làm cho tan mất nghị-lực họ, hay vì ái-tình mà xao lâng bước tiến-thủ của họ. Nói tắt một lời, là họ coi ái-tình không phải là một việc quan-hệ thứ nhứt của đời họ đâu.

Thiệt vậy, không khi nào ai thấy họ bỏ qua một cuộc đánh trái lăn, hay một bùa tám biển, mà đi đến cuộc hội ngộ trai gái bao giờ. Họ rắn dung-hiệp cả hai cái lại, nhưng nếu không thể làm được, thì thế nào họ cũng đẹp bờ tinh-tự, mà đeo đuổi theo sự chơi bời thong thả của họ mà thôi. Họ đánh liều, tha chịu cho khách đa tình giận dỗi, hay tuyệt tình với nhau cung-mặc, chờ họ chẳng chịu đình bở cuộc đi du-lịch, hoặc đi nghỉ mát của họ đã tính n bao giờ.

Họ ưa thích tự-do, bởi vậy lúc nào họ cũng nghĩ tới sự đoạt lại quyền tự-do và tự-trị của họ ở trên tay người đàn ông nào tưởng rằng được làm chồng họ, tức là cột trói được họ cả đời rồi đó.

Đối với con mắt đàn ông Âu-châu, chỉ em nước Mỹ làm như vậy, họ cho là kỳ di đáng ghét, song cái tánh nết cứng cỏi của họ đã tập quen như vậy từ nhỏ rồi, thì gặp đàn ông, họ có chịu lòng cả được đâu. Người nào cũng như người này, cũng có công việc bản rộn riêng hết. Trước nhứt là môn thể-thao, họ ham mê tột bậc, kế đó là việc học chuyên-môn, họ hết sức sôi sắng trong việc thi-nghiệm, rồi mới tới công việc xã-hội, giao tiếp với đám bần dân và chuyên-chú vào việc kinh-tế, mỷ-thuật.

Trong lúc rảnh rang, họ cũng đeo đuôi theo ái-tinh, nhưng không khi nào dễ say mê vì nó. Tuy vậy, nếu họ muốn lấy chồng, sanh con, gầy dựng gia đình, thì họ cũng đem hết tâm tình nghị-lực mà tạo nên hạnh-phúc cho chồng con, cũng như lúc họ theo đuôi các nghề-nghiệp khác.

Hàng phụ-nữ có tánh cách như phụ-nữ Huê-ky, nếu ta cho là «lộn xộn» thì thật là vô lý lắm. Trái lại, họ là một đám đàn bà đáng quý trọng hơn các đám đàn bà ta đã thấy trong thế-giới.

V. H. dịch thuật.

Một cuộc thi về

Bỗn-báo sắp xuất-bản số MÙA XUÂN 1932, nên xin đặt ra một giải thưởng 50p. cho nhà hội-họa nào vẽ giúp cho cái bìa được chấm hạng nhứt.

Vẽ cổ bìa thường của P. N. T. V. in 2 màu và có mấy hàng chữ này tùy ý sắp đặt cho khéo :

SỐ BÁO MÙA XUÂN 1932

PHU-NỮ TÂN-VĂN

«GIÁ 0\$20»

Hạn đến ngày 31 Décembre 1931 thời thâu
kiêu vẽ.

Kiêu vẽ dự thi xin gửi đến cho : M. Le
Directeur du P. N. T. V. 48 Rue Vannier
Saigon.

CHUYỆN VUI

BÂY GIỜ VAY HAY KHÔNG ?

Số báo qua rồi, tôi có rao cho anh em hay rằng tôi có 10.000\$00 muốn cho vay, và vay tiền tôi thì phải gop theo cách của tôi giao như vầy :

Tháng thứ nhứt gop cho tôi 1 su, tháng thứ nhì gop cho tôi 2 su, rồi từ tháng thứ ba cho tới tháng thứ 24 là mản hạn, cứ tháng sau gop bằng hai (doubler) số tiền gop tháng trước, gop như vầy hoài cho đến 24 kỳ là đủ.

Mấy bữa rày, tôi tiếp được rất nhiều thợ anh em gửi lại xin vay, ai cũng nói mình là người ngay thẳng, tú-tế, dù súc gop cã ; mà ai cũng là đồng-bảo với tôi, bây giờ tôi mới biết cho ai vay, ai không bây giờ ?

Cho người này vay thì người kia giận, còn cho người kia vay, thì người này giận. Thiệt có tiền muốn cho vay cũng khó lăm thay !

Nhưng thôi, để tôi tính thử cái cách gop tiền của tôi đã giao đó, coi gop như vầy trong 24 kỳ, nó thành ra số bạc là bao nhiêu, cho anh em thấy rõ rồi sẽ vay cũng chẳng muộn. Anh em hãy chờ tôi tính nghe ?

THÁNG :

	TIỀN GÓP :
1.	0\$ 01
2.	0 , 02
3.	0 , 04
4.	0 , 08
5.	0 , 16
6.	0 , 32
7.	0 , 64
8.	1 , 28
9.	2 , 56
10.	5 , 12
11.	10 , 24
12.	20 , 48
13.	40 , 96
14.	81 , 92
15.	163 , 84
16.	327 , 68
17.	655 , 36
18.	1.310 , 72
19.	2.621 , 44
20.	5.242 , 88
21.	10.485 , 76
22.	20.971 , 52
23.	41.943 , 04
24.	83.886 , 08

Cộng chung 24 kỳ gop lại là : 167.772 \$15

Đó, bây giờ còn ai muốn vay nữa không ? Muốn, cứ việc lại làm giấy và lấy bạc !!

NHƠN-ĐỨC

CHỨC NGHIỆP TRẠNG SƯ Ở ĐÔNG PHÁP

Của Phan-văn-Thiết, Luật-khoa Cử-nhơn.

Gần đây tiếp được thơ của nhiều chí em gửi đến ngỏ ý muốn biết thế nào là trạng-sư ? Người dù tư-cách thế nào mới được làm trạng-sư ? Bốn-báo cậy ông Phan-văn-Thiết riết về vấn-dề ấy, tức là bài bốn-báo vui lòng đăng dưới đây.

So sánh nghề Trạng-sư ở Đông-pháp và chánh-quốc.

Trước hết, tôi xin nói ngay rằng cái nghề trạng-sư ở xứ ta không giống như bên chánh-quốc (*métropole*).

Bên ấy nghề trạng-sư được thông thả hơn nhiều. Hễ ai có bằng cử-nhan luật và được 21 tuổi sắp lên thì được xin vào hộ-biện-tịch (*barreau*) nơi một tòa Phúc-án mà làm hộ-biện-sư (*avocat*) ngay. Vì tự do như vậy cho nên bên Pháp số hộ-biện-sư rất nhiều. (1)

Đến như ở xứ mình thì lại khác.

Ông thầy-kiện vừa là ông hộ-biện-sư (*avocat*) vừa là ông trạng-sư (*avoué*) nghĩa là vừa được quyền bào-chữa cho thân-chủ, vừa được quyền thay mặt cho thân-chủ mà làm và ký các giấy má đơn từ trong việc thủ-tục (*procédure*) về các vụ thuộc về Họ và Tựong-mãi.

Bên Pháp, trừ ra trước tòa Thượng-thẩm (*Cour de Cassation*) và tòa Tham-chánh (*Conseil d'Etat*) thời hai việc trên đây đều phải giao cho hai viên công-lại (*officiers ministériels*) thi hành : một viên trạng-sư (*avoué*) và một viên hộ-biện-sư (*avocat*).

Cũng vì cái lẻ một mình tóm thâu vào tay hai cái chức vụ nêu các vị hộ-biện-sư bên xứ ta có một cái tên riêng là *avocat défenseur* (mình dịch thông thường là trạng-sư lâu đài thành tục) nên cũng cứ để y chờ cái tiếng trạng-sư trưởng để dùng mà dịch chữ *avoué* thời có lẻ đúng hơn).

Thế nào mới được làm Trạng-sư.

Cái sắc lệnh 30 Avril 1911 chỉ phối cái nghề trạng-sư đã không dùng nữa thời không nói đến chỉ cho thêm dài.



Cứ như cái sắc lệnh mới (25 Mai 1930) thi đại khái có các điều tóm tắt như sau này :

Ở Đông-pháp có hai hộ-biện-tịch (*barreau*) nơi hai tòa Phúc-án (*Cour d'appel*) ở Saigon và Hanói. Những trạng-sư gần tòa Phúc-án nào thời chỉ được biện-hộ cho thân-chủ trước các tòa-án trong địa-phương mình mà thôi (*dans le ressort de la Cour d'appel*). Tuy nhiên, quan Chánh-viện-trưởng (*Premier Président*) tòa Phúc-án có thể cho phép một viên trạng-sư ở tòa Phúc-án khác đến biện-hộ trước một tòa-án ở trong địa-phương mình về một hai vụ đặc-biệt. Phép ấy, quan Chánh-viện-trưởng cũng được quyền ban cho những vị trạng-sư ở một hộ-biện-tịch (*barreau*) nào ở chánh-quốc hay là ở một xứ nào thuộc quyền bộ Thuộc-địa.

Ai được dùng cái danh-hiệu Trạng-sư ở cõi Đông-pháp ?

Chỉ có những vị trạng-sư nào có đứng tên trong một bảng trạng-sư hay bảng trạng-sư tập sự ở tòa Phúc-án Saigon hay Hanói mới được nhận dụng cái tựa-vị trạng-sư ở cõi Đông-pháp mà thôi.

Họ lại phải (khi xung hô trong các tờ giấy cùng danh-thiếp vân vân), định theo cái trước-vị trạng-sư của họ, cái tên tòa Phúc-án chỗ hộ-biện-tịch (*barreau*) của họ. (Ví dụ : maître Dương-văn-Giáo, avocat à la Cour d'appel de Saigon. Nghĩa là trạng-sư nơi tòa Phúc-án Saigon). (Điều ba, chương 1, đạo sắc-lịnh ngày 25 Mai 1930).

Những điều-luật buộc phải có mới làm được nghề trạng-sư.

Chiếu theo điều 5, chương 1, đạo sắc-lịnh mới trên đây, nén được chỉ trạng-sư đứng bảng

PHU NU TAN VAN

(avocat au tableau) nơi tòa Phúc-án Saigon hay Hanôï thời luật buộc những điều sau này :

1.— Phải là dân Pháp, dân thuộc địa hay bảo hộ của Pháp gốc ở Đông-pháp (theo luật cũ chỉ có những vị dân Pháp mới được mà thôi).

2.— Phải được ít nữa 26 tuổi.

3. Phải có đậu bằng cũ-nhơn luật của một trường Đại-học của chánh-phủ Pháp ở chánh-quốc hay ở thành Alger (có lẽ sau trong sắc-lịnh này sẽ kẹp thêm trường Cao-đẳng luật học Hanôï). (Nhà-nước phải bằng-cấp của nhà-nước mới được, là vì bên Pháp có nhiều trường Đại-học của tôn-giáo (*faculté catholique de droit, faculté protestante de droit, vân vân*) cũng phát bằng-cấp cũ-nhơn, tǎn-sĩ vậy).

4. Phải có làm trạng-sư tập sự trong một phòng văn trạng-sư ở Đông-pháp ít nữa là năm năm.

5. Phải được chấm đậu trong cuộc thi mãn kỳ tập sự (*examen de fin de stage*) và sau rốt

6. Phải có đức tính tốt (?).

Các quan Tòa đã có làm việc trong một tòa án cỏi Đông-pháp trong một thời gian ít nữa là 5 năm thì được trừ khỏi hai điều 4 và 5 nói trên đây. Nhưng các quan Tòa cựu, trong ba năm sau khi đã từ chức, không được làm trạng-sư trong địa phương của mình. Các quan hộ-biên-sư ở bên Pháp hay trong một cỏi thuộc về bộ Thủ-địa các quan trạng-sư (*avoués*) ở một tòa đệ nhứt cấp đã làm nghề mình trong ít nữa mười năm thời được trừ khỏi điều số 4. Vâ lại khi nào họ ở tại xứ Đông-pháp được một năm thì họ mới được nhận làm trạng-sư.

Thể nào mới được làm trạng-sư tập sự

Muốn làm trạng-sư tập sự thì phải làm đơn xin noi ông Hộ-biên-tịch-trưởng (*Bâtonnier du conseil de l'ordre*), và phải :

1. Được ít nữa là 21 tuổi

2. Đậu bằng cũ-nhơn luật

3. Dân Pháp, hay dân thuộc địa và bảo hộ Pháp ở Đông-pháp.

Ngoài ra lại phải đứng có án tiết chí và đức tính cho tốt. Về phần sau này thì quan Hộ-biên-tịch-trưởng sẽ làm một cái ăng-kết kin.

Khi được nhận vào bảng trạng-sư tập sự thì các vị cũ-nhơn phải thề giữ sự mật-nhiệm về chức-nghiệp (*secret professionnel*) trước tòa 'lúc-án.

Sự bó buộc các vị trạng-sư tập - sự

Trong thời kỳ tập-sư, các vị trạng-sư phải :

1. Phải dự mấy cuộc diễn-thuyết của hộ-biên-tịch tồ-chức,

2. Phải dự các phiên xử nơi Tòa.

3. Phải làm việc trong một phòng văn trạng-sư thiệt-tho.

Một vị trạng-sư thiệt-tho chỉ được phép nhận hai vị tập-sư mà thôi, nhưng ban tri-sự hộ-biên-tịch có quyền cho nhận đến bốn.

Các vị tập-sư được dùng trước vị trạng-sư tập-sư (*avocat stagiaire*). Họ được mang áo trạng-sư và chịu dưới quyền một ký-luat như mấy ông ấy. Họ chỉ được phép hoặc cải thể cho vị trạng-sư thiệt-tho chủ của họ, hoặc vàng theo lệnh của một quan chánh tòa (*président d'un Tribunal*) hay quan Hộ-biên-tịch-trưởng mà bâu chưa một tên tội phạm nào đó.

Thời-gian tập-sư là năm năm chẵn.

Mỗi kỳ tập-sư rồi thi các vị trạng-sư tập-sư phải thi trước một ban Hội-đồng như sau này :

1. Một quan Tòa, trưởng ban (*président de chambre*) ở tòa Phúc-án làm hội-trưởng.

2. Một quan Tòa ở trong địa-phương tòa Phúc-án. (Hai vị số 1 và số 2 là của quan viện-trưởng tòa Phúc-án bồ).

3. Hai vị trạng-sư, (của quan Hộ-biên-tịch-trưởng bồ).

4. Một vị thanh-tra sở Bách-phần (của quan chánh sở Bách-phần bồ).

Khi được chấm đậu trong cuộc thi ấy rồi thi viên tập sự mới được đăng tên trong bảng trạng-sư thiệt-tho. Đó, tóm tắt mấy đều đại khái trong sắc lệnh 25 Mai 1930 là vây đó. (2)

Binh phầm cái sắc lệnh ấy một cách cho tinh tường thời kỳ giã xin nhường lại cho các vị đản anh lối lạc hòn, nhưng kỳ giã không thể không so sánh hai đều đại khái trong sắc lệnh ấy :

1.— Cứ theo luật mới thi từ này về sau không cần gì phải dân Pháp mới được vào ngạch trạng-sư, đều ấy theo con mắt phán đồng là một đều rộng rãi của chánh sách khai hóa của chánh-phủ Pháp. Gần đây có nhiều vị thanh-niên đồng bào vào giúp việc trong nhiều phòng văn trạng-sư, có lẽ vì vậy mà phần đông quốc dân có ý mừng cho tiền đồ của dân-tộc Việt-nam, nhưng than ôi, phần đông ấy nào có biết rằng mấy vị thanh-niên

đồng bào kia vẫn chưa được chức trang-sư tập sự nữa kia, và lai muốn được chức trang-sư thiêt họ thì còn phải.....

2.— Tập sự 5 năm, trong kỳ tập sự phải làm việc trong một phòng văn trang-sư, và sau cuộc tập sự lại còn phải chịu một cuộc khao-thi nữa ! Có phải thật là năm ngắn bảy nấp, lên ải xuống đèo mới tới cái trước vị trang-sư qui báu kia chẳng ! (3).

PHAN-VĂN-THIẾT

(1) *Ở Pháp cũng có thời kỳ tập sự, nhưng có hai năm mà tập sự là chỉ phải dự vào các cuộc diễn-thuyết của họ-biên-tịch tò chิc, phải dự các phiên xử nơi Tòa mà thôi, cùn chăng có thi cử chì chi...*

(2) *Ký giả không nói đến các điều khác trong đạo sắc lệnh 25 Mai 1930 vì các điều ấy nói về sự ban tri-sự họ-biên-tịch và ký luật của trang-sư vân vân, những việc ấy không quan thiêt với độc-giả.*

(3) Các điều khô khản cho người mình trong luật mới là :
 1. *Buộc phải làm việc trong một phòng văn tìay kiện.— Phan đồng phòng văn (có lẽ là hầu hết thì phải) đều là trong tay người Tây, họ sao sao cũng nhận người Tây trước rồi còn dư ciô mới tới người mình. Vì vậy cho nên có lâm người mình làm trong các phòng văn tìay kiện ăn lương rẻ mạt (cần cho có chô) hoặc có khi lại không ăn lương đồng nào mới là thâm cùn chò ! (Thật là cái ngiề qui báu quá mà không tiền !)* 2. *Cuộc khao-thi.— Ai cũng biết rằng trong các cuộc khao-thi sao sao cũng không khỏi ít nhieu sự may-rủi.*
 3. *Lại cái điều buộc phải dirc tánh tốt (moralité) thật là mờ màng và bao la quá, thánh thỉu nếu ông Họ-biên-tịch-trưởng không vui lòng nhận một viên cùn-nhan nào vào làm trang sự tập sự thì ngài lấy có ấy mà làm được ngay.*



Chứng cứ rõ ràng

Những món hàng mà có đăng lời rao trong **Phụ-nữ Tân-van** thì được thiên-hạ hoan-nghinh hơn hết, như : sữa Nestlé, thuốc Job, bột Phoscao vân vân... Các nhà thương-mãi nên chủ ý điều đó.

Vì mới đổi chũ nên từ món ăn, chô nghĩ, giá tiền, nhứt-thiết đều chỉnh đốn lại cả thẩy. Có nấu cơm tháng.

Quí khách chiểu cõi xin mời đến tiệm

VI-TIỀN, 42 Amiral Courbet, Saigon.

DUC ANH HỘI

Các bà Nguyễn-trung-Thu, Trịnh-dinh-Thảo, Nguyễn-đức-Nhuận, Nguyễn-văn-Nhả, Nguyễn-hảo-Ca, Cao-thị-Cường, đã hiến-danh đệ đơn xin phép chánh-phủ lập một hội toàn là đàn-bà, lấy tên là « Dục-anh hội ». Đã có nghị định chuẩn y ngày 7 Novembre 1931. Bốn-báo tóm tắt mấy khoản cốt yếu trong điều-lệ hội như vầy :

1.— Hội Dục-anh có mục-dịch kiêm tất cả mọi phương-pháp để giúp đỡ cho con nhà nghèo.

Theo nhữ mục-dịch ấy thì hội sẽ làm những việc như vầy : lập sở nuôi con nit ; mở Ấu-trí-viên ; bày các cuộc chơi cho nhi đồng ; v.. v.. tóm lại là kiêm cách nuôi nấng, trông nom giúp đỡ cho con cái các nhà nghèo.

2.— Vô hội, lúc đầu mỗi người đóng 10 \$ 00 và sau mỗi tháng đóng 1 \$ 00.

Nhơn vì công-cuộc của hội tinh-lam rất là lớn lao rộng rãi, cho nên tiền vô hội và tiền góp tháng, tất phải như vầy mới đủ được.

3.— Hội sẽ bầu một ban tri-sự thiêt họ có chánh, phó hội-trưởng, thủ-quỷ, tho-ký, cố-vấn v.. v... để lo công-việc của hội.

4.— Hội cũng có các hạng hội-viên Danh dù, Tân-trợ, Sáng-lập và hội-viên thường, như các hội khác.

Vì nào cho hội 50 \$ 00 sắp lên thi hội nhận là hội-viên tán-trợ (Membres bienfaiteurs).

Nói tóm lại thể-lệ của hội Dục-anh này cũng như các hội khác, bốn-báo sẽ dịch Nguyễn-văn rồi in thành sách.

Nay mai các bà sáng-lập

em đồng-chí để

và khỉ-sư

ở sô

Nga

và

PHỤ-NỮ THỂ-THAO

TRÊN CHIẾC GHẾ XANH TẠI SÂN TÓ-NÍT BÀ-CHIỀU

Nói chuyện với cô giáo Ất

... CÔ NÓI RẰNG : « CHIẾM VIỆT-NAM TA NÊN CHƠI BANH LÀM VÌ NGOÀI SỰ NÓ NANG GÂN CỐT RA, VIỆC ĐÁNH BANH CÒN MỘT CÁI LỢI-ÍCH NẦY NỮA, LÀ AI CÓ NHỮNG BỊNH THƯỜNG ĐẠI KHÁI NHƯ SỐT RÉT, TẬP NÓ THÌ LÀNH NGAY. TÔI ĐÃ THÍ-NHIỆM RỒI NÊN TÔI BIẾT. »

Bữa trước tôi đã được cái hàn hạnh hẫu chuyện cùng cô giáo Nguyễn-thị-Nam, nhà nữ thể-thao ở Rạch-kiến. Cái lịch-sử thể-thao của cô, tôi được nghe như thế nào thì đã viết ra như thế, mà cống-hiến cho độc-giả rồi.

Mấy ngày về sau, tôi lại cũng may mắn mà được gặp cô giáo Ất, là người đã cùng cô Nguyễn-thị-Nam tranh giải thưởng Trịnh-dinh-l hảo trong bữa chợ đêm, trên sân hời Thể-Thao Việt-Nam (Cercle Sportif Annamite).

Tôi đã kề cái lịch-sử thể-thao của cô Nam thì cái lịch-sử thể-thao của cô Ất là người đã cạnh tranh với cô Nam trong bữa đó tưởng cũng nên bày ra cho chị em ta xem thử. Chắc chị em ham-mộ thể-thao đọc nó sẽ được vui lòng.

Một buổi chiều kia, trong lúc vừng kim-ô gần chinh lăn, nhơn đi ngang qua Bà-Chieu, tôi dừng lại bên « cua » tó-nít

— Thưa cô, có phải cô là cô giáo Ất, bữa chợ đêm đã cùng cô giáo Nam tranh Giải Quán-quần Phụ-nữ đó không.

Lấy làm ngạc-nhiên, người đàn-bà ấy ngó tôi từ đầu tới chon



Cô giáo Ất

rồi trả lời một cách hơi lạt-léo à chậm-chạp :

Đa... phai.

giới-thiệu :

là phóng-viên của Phụ-nữ; tôi muốn hầu cô. Tôi kiêm cô đã chuyện, song không

biết nhà, bữa nay tình cờ mà được gặp cô ở đây, tôi lấy làm vui mừng lắm.

Biết ý tôi muốn mở ra một cuộc phỏng-vấn, cô giáo Ất ra chiu buồn bả và căm giận, nói trước lên rằng :

— Tôi biết ý ông muốn hỏi tôi những gì rồi. Song nói mà làm chi...

« Tôi giúp được một phần vui nhỏ mon trong bữa chợ đêm làm nghĩa đó là tôi được an lòng. Từ này về sau tôi không chơi tó-nít nữa. »

Lấy làm lạ, tôi liền mau mắn hỏi tiếp :

— Sao vậy ? Sao vậy cô ? Sao cô lại bỏ mà không tập tó-nít ?

— Không có gì lạ đâu ông ! Tôi buồn quá mà không chơi chờ có sao đâu !

— Cô thấy có người công-kích mà thua buồn cháng ? Kẽ gì những người đó. Những người đó toàn là những người tư-tưởng thấp hèn mà cô quan-tâm đến dư-luận riêng của họ làm gì ? Các báo ở đây đều tán-dương việc làm của cô kia mà !

— Không, không phải tôi sợ dư-luận kia đâu. Còn các báo ở đây phần nhiều đều cho việc làm của tôi là phải cả. Ngay bữa tôi đánh banh trong chợ đêm, có

PHU NU TAN VAN

mấy ông ký-giả ở hai tờ báo *Công-luận* và *Lục-lĩnh* là hai tờ báo đã có lần công-kích đàn bà đánh banh một cách nhiệt-liệt, đều vỗ tay mà khen « bien » ! « bien » ! (1) Thế là một điều an-ủi rất lớn cho tôi rồi, sao tôi lại buồn ? Tôi buồn là có cô khác mà tôi cũng không muốn kể ra làm gì !

Tôi « đọc » ngay ở trong tâm-khám của cô cái việc uất-ức mà cô không tiện nói ra, nên tôi hỏi :

— Có lẽ cô bất bình về việc người « tài-phán » (arbitre) không được công bình chăng ?

Nhin tôi mà tươi cười, người « tiếp đàm » của tôi (*mon interlocutrice*) hình như hổ dã, mau mắn nói rằng :

— Câu chuyện còn dài, mời ông lại ghế xanh kia, ta cùng nói chuyện.

Trên cái ghế dài gần mịc nát, cô giáo vừa khen mấy trái banh hay vừa nói :

— Tôi thật không muốn trách người trọng-tài, song tôi lấy làm tức lầm. Tôi tức là không phải đánh thua mà tức. Tôi tức là vì tôi không đáng thua mà thua. Trước bữa chợ đêm tôi đánh thử với cô Nam tôi ăn cỗ chờ phải, mà bữa đó tôi phải thua. Ông nghĩ coi, bữa đánh banh đó thì khán-giả đông hằng-hà sa số, họ tràn vô đầy cả sân banh, mà bão tôi đánh thế nào được ! Bên kia cô Nam giao banh qua, trái banh rớt trên mình một người khán-giả, thì hiểu tôi « bắt » là « bắt » làm sao ? Thế mà người trọng-tài lại hô là « bonne » (2). Thấy vậy tôi tức quá mà sau phải đánh thua ; chờ đầu tiên thì tôi đánh khá lầm.

(1) Tiếng Pháp nghĩa là « hay » ! « hay » !

(2) « Bonne » nghĩa là trái « balle » đó được.

— Sự ăn thua là lẽ thường, cô cũng không nên vì sự thất bại mà bỏ cả một món tiêu-khiển rất cần-thiết cho sự mạnh-khỏe của thân mình.

— Thôi, tôi quyết không trở lại cái nghề chơi này nữa ! Tôi tức lầm, tức cho đến tối sau bữa chợ đêm tôi phải bỏ dạy 2 ngày. Xin ông có muốn nói trong báo thì nói rằng chỉ em Việt-nam ta nên chơi banh lầm, vì ngoài sự nở nang giàn cốt ra, việc đánh banh còn một cái lợi ích này nữa, là ai là người có những binh thường, đại-đề như binh sốt-rét, chơi nó thi được lành ngay. Tôi đã thí-nghiệm rồi nên tôi biết.

— Cô khởi sự đánh banh đã được bao lâu rồi ?

— Mới đây, chừng một năm mà thôi. Song trong một năm đó, tôi đã phải nghỉ hồn-tháng, vì trong thời kỳ đó tôi bị đau nặng.

— Thưa cô, cô có thể cho tôi biết cái nguyên-nhơn nó dắt cô lên trường vận-động không ?

— Trước kia tôi rất ghét thể-thao. Những người tập thể-thao đó có phải là thù hèm gì tôi đâu, thế mà không hiểu sao tôi lại rất ghét họ. Tôi sở-dĩ có cái cù-chí lạ lùng đó là vì tôi chưa biết rõ những sự vui ở trong việc tập thể-thao. Một ngày kia có người rủ chơi Chơi một vài lần rồi từ đó bỏ nó không được nữa ! Sau lại tôi bèn xin vào hội Thể-thao Gia-định này.

Câu chuyện đã đến khi kết-liều mà mặt trời cũng đã vừa lặn non doi, tôi liền chào cô mà cáo từ, để cô ngồi lại một mình chăm nhìn những trái banh yêu-qui của cô mà cô đã quyết định không thèm đánh nữa.

Tôi về đến nhà liền cầm viết; viết ra bài này mà không khỏi phát-sanh một vài cảm-tưởng.

* * *

Tôi tự nghĩ : Tuy cô giáo không nói rõ ra, mà những lời cô nói lọt vào tai tôi làm cho tôi nghiệm biết rằng, cô sở-dĩ bỏ tập đánh banh là vì trong một cuộc tranh tài giữa công-chúng, cô biết không đáng thua mà phải thua.

Cô sở-dĩ đánh thua là vì người « tài phán » không được công-bình.

Tôi nghĩ như thế rồi lại tự hỏi như vậy : Thể-thao vì sao mà phải tập ? Thì chỉ vì nó là cần-ich cho sự mạnh khoẻ và sự nở nang thân-thể của người ta mà thôi.

Thể-thao đã có cái công-dụng và giá-trị như thế thì những cái nguyên-nhơn nhỏ mọn như trên kia đã nói, có thể nào làm cho người tập thể-thao bỏ nó mà không luyện-tập đâu ?

Tuy nhiên, người ta đã không phải là Phật-Tồ tái-sanh, Gia-định giáng-thể, thì bảo không hờn không giận có thể nào được đâu ? Bởi cái lý-do ấy mà sự cô giáo bỏ đánh banh cũng là thường-tinh không lấy gì làm lạ !

Tôi nói thế rồi tôi lại nghĩ : người ta sở-dĩ làm được công-to, việc lớn, là chỉ vì có chí nhẫn-nại mà thôi.

Ngu-Công dời núi, Nữ-Oa vá trời, những công-nghiệp vĩ-đại ấy có phải dễ mềm gan nhỏ mà được đâu ? Thế thì muôn lên núi cao ta sẽ gì giặc hầm, muốn xuống biển rộng ta kê gì nước sâu ! Sách Tây có câu nói rằng : « **Thất-bại là mẹ thành-công** ». Tôi xin lấy câu ấy mà để dưới bài này vậy.

CHÂU-DU-TỦ

BĂNG HỒ HÀN VẬN

冰 壺 寒 韻



(Tiếp theo)

VII

Phương-Thị, người Hào-châu, là vợ Lượng-uẩn-Nghiệp. Chồng chết, con mất, linh-dinh cùng khốn. Khi chết, có bài thi tuyệt-mạng rằng :

Vi-sanh khởi bất luyến đìn-vi
Chuyền giác hồng mao kí mạng phi !
Văn thuyết tuẫn-phu đồng tuẫn-quốc,
Thái-chân tảng toái Lão-Lai y !

DỊCH NGHĨA :

Thân-tàn hả chẳng mến đìn-vi.
Mang bạc lồng hồng sá kẽ chi !
Theo nước theo chồng áu cũng thế,
Thái-chân tảng xe áo Lai đi !

BÀI THỨ HAI

Ký ngữ gia-viên đệ giữ huynh,
Đảng nhàn văn báo mạc tương kinh.
Không nhàn, Mạnh nghĩa tảng vi độc,
Thử sự thong-dong tự tại hành.

DỊCH NGHĨA :

Gởi lời thưa với chị cùng anh,
Nghe thấy tin này chờ hoảng kinh.
Đạo nghĩa thánh-hiền xưa được dạy,
Thong-dong việc ấy nhẹ tênh-tênh !

VIII

Hoàng Tố-Phương, người Quảng-xương, tự là Ngọc-Uần, vợ Nhiều-mô ; mười chín tuổi góa chồng. Thơ « Lục-tuần thuật hoài » rằng :

BÀI THÚ NHÚT

Thiếu-niên lệ chí thi kiên tàn,
Đao xích thanh trung độ thử thân.
Song thủ vị đinh đầu tận bạch,
Oán thiên bất cảm, cảm vưu nhàn !

DỊCH NGHĨA :

Tử xưa son sắt vẫn ghi lòng,
Đao kéo nuôi mình thế cũng xem.

Chưa mỏi đôi tay, đầu đã bạc,
Oán trời không dám, oán người không.

BÀI THỨ HAI

Bắc vọng Yên-kinh lộ kỷ thiên,
Khả liên bạch cốt táng hoang thiêm.
Nhất vu mach phan hà nhân điện,
Trường đoạn hương khuê từ thập niên !

DỊCH NGHĨA :

I — Đường tới Yên-kinh mắng dám trường,
Thương thay xương trắng quang đồng hoang !
Lung rau dĩa muối ai người xót,
Trót bốn mươi năm luống đoạn-trường !
II — Yên-kinh đường dắt những xa-xăm,
Xương trắng quê người luống xót-dăm !
Dĩa muối lung rau ai phúng viếng,
Đoạn-trường kẽ dã bốn mươi năm !

X

Nghiêm-Thị, người Phân-nghi, vợ Âu-dương-Sanh. Thơ mong người xa rằng :

BÀI THÚ NHÚT

Tam xuân phong sắc thương sầu nhan,
Nhị thập niên lai khách vị hoản ;
Dục thiệp cao cương sầu ngả mǎ,
Vân phong nan tắc Vọng-phu-san !

DỊCH NGHĨA :

Ba xuân cảnh ấy đau lòng thiếp,
Hai chục năm nay cầm nổi chàng.
Muốn tới non cao, chôn vỏ ngựa,
Này Văn-san khác Vọng-phu-san !

BÀI THỨ HAI

Đường thương xuân huyên bạch phát tàn,
Ý lư đồng vọng vị qui nhân ;
Tuy cung cam chỉ thường sầu phap,
Thốn thảo hà tâm bất luyến xuân ?

PHU NU TAN VAN

DỊCH NGHĨA :

*Đời đãng xuân huyền tóc bạc lẩn,
Mong con dưa cữa những bần-thần.
Ngọt bùi hai bùa thường lo thiếu,
Tắc cổ lòng nào chẳng mến xuân !*

X

Thẩm Thị, người Đồng-hương, vợ chưa cưới của Diêu-Liêm. Nàng hai mươi tuổi, Diêu-Liêm mất, Cha mẹ cũng theo chi nàng, cho về nhà chồng thู-tiết. Ba năm hết tang, lập người kế-tự cho chồng, làm bài thi tuyệt-mạng rồi tru-vẫn, nhưng không chết; lại nuốt kim cũng không chết. Đêm mộng thấy chồng về bảo rằng: nàng nên bắt chước như ông Di, ông Tề. Bèn nhịn ăn mà chết, bấy giờ là năm bính- ngọ đời Khương-hi.

Bài thi như vậy:

*Thiếu tiêu tảng phiên liệt-nữ thiên,
Cảm tương tâm-sự nghĩ tiền hiền.
Chỉ tri tòng nhứt nhi chung nghĩa,
Tất mạnh truy tùy đáo cữu-nguyên.*

DỊCH NGHĨA :

*Liệt-nữ từng xem truyện rõ ràng,
Người xưa đâu dám đọ can-trường.
Chinh-chuyên chỉ một mà thôi chờ,
Đành nhẹ theo nhau xuống suối vàng !*

XI

Viên-thục-Tú, người An-thuận, vợ chưa cưới của Tiền-hồng-Đồ. Nàng mười sáu tuổi, Tiền-sanh chết; tin đến, bèn nuốt thoi vàng là của sinh-lê khi xưa mà tự-tử. Thơ tuyệt-mạng rằng:

*Vị thủ kim-hoàn ước,
Hoàn thương ngọc-kính tình.
Vô tam hoàn giữ kính,
Chỉ giác thử thân khinh !*

DỊCH NGHĨA :

*Vòng vàng lời ước cũ,
Kiến ngọc chút tình-si.*

Chẳng hẹn vòng với kiến,
Thần này có kẽ chi.

XII

Hoắc-tương-Nga, người Bảo-định, vợ bé của Đậu-Hồng, nàng giỏi thơ và có tài vẻ, Hồng rất yêu. Người họ ngoại Hồng là Thôi-mỗ trông thấy, sẵn dịp bây giờ có một nhà quan-lớn quyền thế, đang tìm vợ-bé, Thôi liền mách nàng Tương-Nga. Quan lớn hết sức đòi, không được; bèn vụ cho Hồng làm giặc, buộc vào tội chết. Tương-Nga làm thơ rồi tự vẫn.

Nhất nữ như hà sự lưỡng thiên,
Cam tâm tất mang phò hoàng-tuyền.
Thệ vi lè-quí tương oan báo,
Khẳng hướng nhân-gian hóa đỗ-quyên !

DỊCH NGHĨA :

*Một gái hai chồng sự chẳng nên,
Theo nhau dành nhẹ xuống hoàng-tuyền.
Làm ma mà bắt quản gian-ác,
Chẳng chịu cam lòng hóa đỗ-quyên !*

Sau Thôi-mỗ đương ban ngày thấy Tương-Nga hiện liòn về, sợ mà chết.

XIII

Tôn-bạn-Hương, người Tam-nguyên tự là Thư-vân. Cha mất sớm, theo mẹ đến nương nhờ chú là quan Trung thư Tôn-chi-Uất, lưu-lạc ở Dương-châu. Thơ xem tuyết rằng:

*Khuê-các tiêu ma xuân phục thu,
Thieu-quang đàm chỉ tản khinh lưu.
Thần-tinh ngẫu khai lâu song vọng,
Vô số thanh sam dã bách đầu !*

DỊCH NGHĨA :

*Buồng the lẵn-lũa hạ sang thâu,
Ngày tháng thoi đưa thảm-thoát mau.
Sớm mở song mai nhìn cảnh vật,
Non xanh muôn khoảnh bạc pho đầu.*

DỊCH-GIA :

Trực-viên Phạm-văn-Nghi

PHARMACIE de L'INDOCHINE

NGUYỄN-VĂN-DẦN
dit
NGUYỄN-KHẮC-DẦN
Pharmacien de pre-
mière classe.

Ancien élève du Col-
lège Chasseloup-Laubat

NHÀ THUỐC ĐỒNG-DƯƠNG

Ngày 11 Janvier 1932 sẽ khai trương tại Saigon, 132 đường d'Es-pagne (góc chợ Bến-thành) sẽ có bán đủ thứ thuốc Langsa và bào-chế theo các nhà thuốc Tây khác.

N. B. — Hội này còn dư một ít phần hùn, mỗi cỗ-phần là hai chục đồng (20p.). Mọi chư-vị lục-châu ai muốn dự vào xin chóng gởi thơ thương-lượng với chủ-nhơn là M. Nguyễn-văn-Dần 132 đường d'Espagne, Saigon.

Nhút hàng bào-chế
sự Y viện thành Lyon.
Cửu học-sanh trường
Bốn-quốc.





ĐẾN CHỢ CỎ-THÀNH

Về kinh chưa tới lại đi quanh,
Chèo què thuyền lán đến Cỏ-thành.
Sông Hại minh mông dòng nước biếc.
Làng Cỏi bao bọc lùy tre xanh.
Chợ nằm ngay trước chùa Tam-vị.
Bờ dựa thân bên miếu Ngũ-hành.
Buôn bán chẳng ai, ta với khách,
Phố phường hai dãy thấy buôn tạnh.

PHÁ TAM-GIANG

Theo phía trong bờ biển Thuận-an,
Đường ra Quang-trí phá Tam-giang.
Nước thành vũng lớn quanh ba ngã,
Cát nồi vồng cao thẳng một hàng.
Có tiếng nơi đây là ô cướp,
Không nghe chốn ấy lập đồn quan.
Rào sạt ngang dọc bao quanh khắp,
Chài lưới người ta cung bộn bàn.

CHOI C HUẤA THIỀN-MỤ

Mụ ở nơi nào mụ tới đây ?
Mụ linh nenh mơi trọng như vậy.
Nương theo cửa Phật trời sai xuống,
Giúp vững thành vua đất chỉ xây.
Tháp báu chín tầng mây ráng phủ,
Đinh thơm một nóc cõi hoa dày.
Trước sông sau núi càng xinh đẹp,
Cảnh trí thiên nhiên nhứt chỗ này.

ĐI CHƠI ĐỘNG VÂN-HOÀN

Cái kiếp sanh ta cũng có doan,
Hết chơi Bạch-á đến Vân-hoàn.
Lắn mây in tóc pha màu trắng,
Đáy nước lòe gương ửng sắc vàng.
Khách tới chim chào reo trước động,
Phật ngồi nhang tỏa hương trong hang.
Xem thi chùa Trình ngâm chưa dứt,
Đi gió rung cây hoa tiếng dòn.

LÊN NÚI CÁNH DIỀU

Thợ trời khéo léo biết bao nhiêu,
Đục khoét thành ra núi Cánh-diều.
Chùa nút sườn non chuông sớm tối,
Cây sê-mat nước bóng mai chiêu.
Tì teo dưới nỗi vài anh mục,

Đứng dính trên non mây lão tiêu.
Dưa gốc bồ-dề hơi mát mẻ,
Nghỉ minh giờ bụi cung tiêu diêu.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM

PHƯƠNG-TÂN-THỊ

VỊNH TAM-ĐẢO

Ba lớp mây mờ đá phủ sương ;
Một giòng thác chảy, nước như
gương.

Lầu hồng lẵn quất hoa chen lối,
Dặm liêu quanh eo khách lạc đường.
Ai khéo vẽ vời tranh cẩm tú ;
Cảnh đà thay đổi cuộc tang thương.
Nhìn xem phong cảnh trời Nam đó,
Non nước kia ai đứng chู trương ?

CHÂN-NAM PHU-NHÂN



CUỘC ĐỜI

Ngâm cuộc phù-sanh-lượng nực cười,
Trời già trêu gót eo chừa ai !
Một trường danh lợi người bôi mặt ;
Hai chữ sang-hen khách ráo hơi.
Bụi tia gió lồng, tuồng vẫn cũ,

Mới vừa nhuộm rời Lành

i hú tòi nhứt và bền.
Mặc lâu ngày càng đen, càng
tốt, chờ không bão-nhau như thử
lành mới bày giờ, hễ giặt một
lần thì thấy hú hết.

Lành

Của bỗn-hiệu bán dã có tiếng
khắp ba Kỳ-trot mười năm rồi,
bán có bảo-kết chắc chắn.

Giá lanh :

1 cây (2 quần) 9 p 00

Thứ thượng hạng 10 00

HIỆU :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier, Saigon.

Đầu sương ngày nhuộm, kép thay
hoài.
Xoay tròn thế sự xuôi liền ngược,
Léo dẻo hoài công giác mộng dài.

Mlle TINH-HUY

CẢNH CHIỀU HÔM TRÊN SÔNG HỒNG-HÀ

Bóng chiều vừa xế, vẫn vo trống !
Mặt nước, chân mây lộn sắc hồng.
Mây chiếc thu yến ngữ chèo cạnh bến,
Một đoàn chim nhạn liêng trên không.
Nghiêng trời ngọn sóng tung tung
cuộn,
Gió rừng cây trận trận rung.
Thấy cảnh thêm buồn người lữ-thú,
Bóng chiều đã xế, vẫn vo trống !

KIỀU-ĐỨC-NHƯỢNG

ĐI XE ĐISM GẶP MUA

Ngoài bụi sác dác giọt mưa sa,
Đang ruồi đường trường tít dặm xa.
Xe vẫn bền gan cùng đá cứng,
Người còn vững chí với trăng tà.
Bấm tay tính toán lần quan ải,
Mở mặt thỉnh thang với hái hà.
Cây cõi đón đưa người má phấn,
Nhịp nhàng trong bụi tiếng quyên ca.

Mlle ĐÔNG NGÂM
(Tourane)

CẨM TẮM

Cỏi tục sa chân đã lở rồi,
Tang bồng liêu trả nó đi thôi !
Ví không công nghiệp truyền muôn
thuở,
Mang tiếng mây râu thận với dời !

II

Con đường tiến thủ bước đi mau,
Kéo chằng bao lâu tuyệt diêm đầu.
Xương với cõi cây cùng mục nát,
Danh cồn lưu mãi lại đời sau !

NGUYỄN-CAO-MINH

NÊN BIẾT XÚ NGƯỜI

XỨ MALACCA VÀ PHONG-TỤC NGƯỜI MÃ-LAI

Phong-dao ta có câu : « Đi một bước đàng, học một sàng khôn » cái câu ấy tuy nó cũ mèm, tự đời xưa truyền lại, nhưng nó rất ứng-dụng với thời đại bây giờ. Ở chung quanh xứ ta, hay ở khắp thế giới, hầy còn biết bao nhiêu là phong-cảnh nhơn-vật xinh đẹp la lùng, đáng cho ta thấy biết, để mở tầm con mắt, và bồi bổ óc khôn ta cho rộng lớn mải ra ?

Có biết người biết ta rồi, mới có thể so sánh mà biết ai hay ai dở, hễ có so sánh mà biết ai hay ai dở rồi thì mới có cạnh tranh và tiến bộ được.

Ở các nước văn-minh giàu có, chẳng những người lớn rất ham du lịch xứ người, dầu tốn hao hay nguy-hiểm thế nào cũng chẳng quản, mà họ lại còn khuyến-kích nồng-nà cho bạn thiếu-niên đi du-lịch nữa.

Ở xứ ta không có cái gì là khéo là lạ cho lắm, nhưng hẵng năm số người ngoại-quốc — nhưt là người Mỹ — đến quang-sát tới mấy ngàn người, đủ tò cho ta biết rằng họ rất ham du-lịch, mà phàm đí du-lịch, thì nghe ở đâu có cái gì hoắc hay hoắc dở cũng đều phải tới coi cho biết cả.

Người Việt-nam ta chưa có mấy người ham du-lịch, hay nói cho đúng hơn, là bị 3 điều sau nầy nó làm ngăn trở :

1. Không hiểu rõ hết điều lợi ích của sự du-lịch nên không có chí ham muốn ;
2. Không có tiền dư dã nhiều ;
3. Chưa được đi đứng tự-do như người các nước.

Lâu nay tờ báo này thường hay đăng bài nói về địa-dư phong-tục các nước, chính là để bồi khuyết vào chỗ không ham và không được đi du-lịch của đồng-bào ta đó. Chơn không đi, mắt không thấy, nhưng tai được nghe, óc được biết ít nhiều sự hay dở ở nước này nước kia, tưởng cũng hữu ích cho kiến-văn tư-tưởng của đồng-bào ta lắm. Chứng tôi xin dắt độc-giả đi du-lịch bằng cặp con mắt, và bùa nay ta hãy đạo qua xứ Malacca, là quê-hometown của người Mã-lai cho biết.

Malacca (Ma-lắc-ca) là một cái doi đất dài gần giống như một cái cù-lao (presqu'ile) nằm ở dưới nước Xiêm-la, thông xuống gần chấm cù-lao Úc-dai-lợi (Australie) và giữa hai biển Án-đô và Trung-quốc.

Điển-tích (superficie) xứ Malacca được bao nhiêu ngan thước vuông không rõ, nhưng dân sự xứ ấy, là người Mã-lai (Malais) chỉ ở rải rác các chốn thôn-quê, chớ ở nơi thành thị lớn thì đều bị người Tàu chiếm-cứ hết.

Có nhiều người cho người Mã-lai là một dân-tộc hung-ác và xảo-quyết thật rất sai lầm. Trái lại, họ là một giống người hiền-lành, tử-tế, mà cũng can-dam và tự-phụ nữa.

Ở các làng nhà-quê, họ cũng biết thương yêu người lân-cận và kính trọng lợi-quyền của kẻ xóm riềng, như người các nước.

Họ ưa lấy sự tử tế vui vẻ mà đãi-ngoại họ. . . .

Cũng như người Việt-nam ta, người Mã-lai bao giờ cũng ưa cùi lục làm ăn một cách bình an vui vẻ.

Người Mã-lai cũng thuộc về giống dân Án-đô, nhưng người Án-đô thì ưa vợ một vợ hai, chớ người Mã-lai thiệt ít chịu lấy hai vợ lầm. Cũng có, nhưng đó là số ít, và chỉ có mấy người giàu có dư dã, mới bỏ tiền ra để cưới thiếp mua hầu như thế mà thôi.

Những con trai tới tuổi lấy vợ, họ không phải chọn lựa gì cả. Họ phủ thát việc chọn lựa người « nâng khăn sữa tráp » ấy cho mẹ họ, ưng đâu cưới đó, mà hễ cưới, là họ bằng lòng.

Tôi chắc họ làm như vậy là tại họ nghĩ cưới vợ về để làm dâu cho mẹ, chớ không phải để hầu hạ họ, vì họ phải rời nhà ra mà đi làm ăn tối ngày. Mẹ chồng đã tự lựa lấy nàng dâu, thì có lẽ trong gia-đình sẽ được hòa-thuận vui vẻ lâu dài vậy.

Khi cưới vợ rồi, chồng không được quyền gì xài phi đến cửa cải riêng của vợ, và nếu trong lúc cưới hỏi nhau đó, chồng không có một cái gia-tài bằng nửa gia-tài của vợ mình, thì ngày sau gia-tài ấy chỉ có con mới được hưởng, song nếu rủi vợ không có sanh con, thì bao nhiêu của cải riêng của vợ, đều về phần mấy đứa chan kêu bằng di hưởng hết.

Phần nhiều người Mã-lai đều làm nghề chài lưới, họ lặn lội giỏi lắm, ấy cũng tại họ là một dân-tộc ở cù-lao, ở gần mé biển, rất tiện lợi cho nghề đánh cá vậy.

Những bọn làm nghề ha-bạc (les pêcheurs) nhứt là bọn ở miền Tawoi, người nào cũng có nuôi

chơi một con thú, mình thấy mà phát sợ. Họ bắt rắn hổ hoặc trăn lớn mà nuôi, cho nó ăn corm hoặc trứng vịt trứng gà, cũng như trẻ nhỏ, hoặc mèo chó của họ vậy, mà những thú vật ấy nó ở chung lộn với nhau cũng bình yên như thường.

Con trăn là một con thú họ yêu hơn hết. Bất kỳ đi đâu họ cũng đem theo, đi bộ thì họ quăng nó trên cổ, vác nó trên vai, còn đi ghe thì họ cho nó khoanh tròn dưới sấp, nằm im lièm cả ngày không cuc cưa. Tay vậy, hễ biến động, sấp có giòng to gió lớn, hay bão tố chí, là nó đã ra điềm cho người chài lưới biết. Lúc ấy nó cất đầu dậy, phùng mán ra, rồi phóng đại xuống nước, lôi riết vô bờ, mà bọn chài lưới cũng lật đật cuốn bùồm trở lái, lo chạy kiếm chỗ ẩn nấp.

Nhờ con trăn có tánh linh như vậy, nên bọn thuyền chài Mã-lai ít khi bị tai nạn về nghề-nghiệp của mình, mà cũng vì nuôi nó hữu ích như thế, nên ghe chài lưới nào cũng đều có nuôi một vài con trăn cẩn.

Theo ý tôi tưởng, những người Annam làm nghề chài lưới ở miệt Vầm-láng (Gòcông), Phước-hải (Baria) và Phan-thiết Phanrang, mỗi ghe nên kiểm một con trăn mà nuôi, để thử coi có linh-nghiệm gì chẳng? Nếu con trăn ở xứ mình cũng có linh-tánh như loại trăn ở Mã-lai, thì cũng hữu ích cho người đi biển già lắm.

Kinh-thành lớn nhất và cũng lâu đời nhất xứ Malacca là thành Malacca, được 20.000 nhơn khầu. Người ta nói hồi trước Malacca là cái kinh-đô của một nước rất giàu mạnh, bởi vậy hết thảy những tàu bè chạy trên các biển ở miền Viễn-đông này đều phải tuân theo luật pháp của thành

ấy đặt ra, cho đến năm 1276, luật pháp của thành ấy cũng còn thi hành như thường, chờ không sưa đòi gì cả. Khi nước Hồng-mao chiếm tri thành Malacca, tuy người Anh có mở mang tô điểm cho đẹp đẽ thêm, song nó cũng vẫn còn giữ vẻ an tĩnh của nó mãi.

Châu-thành Malacca có một cái kinh ngăn ra làm hai phía, cũng như châu-thành Long-xuyên và Sadec ở xứ mình. Một phía đề cho người Tây và những người giúp việc của họ ở, còn một phía thì các hảng các tiệm buôn bán, phân nữa của người Mã-lai, phân nữa của người Tàu. Nhà cửa của nhơn dân thì ở dài theo duyên-hải (mê biển), dài đến mấy ngàn thước, chung quanh nhà cũng có vườn tược cây trái xanh um như ở các miền thôn quê xứ mình.

Những khách du-lịch, ai đã đến viếng xứ Malacca về, cũng đều trầm trồ khen ngợi là một xứ thanh mậu.

VIEN-HOÀNH

KẾ TỪ 1^{er} DÉCEMBRE 1931
SỞ PHÁT-HÀNH
Dầu Khuynh-Diép
don về Hué
Thơ-tử tiền-bạc xin dè gửi cho :
M. VIEN-DE
11, Quai de la Suisse — HUE
Đánh dây-thép : VIENDE Hué.
Điện-thoại : Số 87.
Sở nấu dầu Khuynh-Diép vẫn cứ dè tại Phước-mỹ
(Quảng-binh).

Bán cho hết đồ nội trong tháng này :

Các thứ hàng lụa lành nhiều, đủ màu đủ sắc, bán giá rẻ cực kỳ. Bán cho hết dặng dẹp, nên chàng luận giá nào hể muôn thí mua được. Lại cũng còn rất nhiều đồ dùng trong nhà như ô trầu, gối thêu, mền bông, giày dép v. v...

Cung cón nhung thiệt tốt, nỉ đèn và dù màu.

Qui khách nên thừa dịp mua sắm đồ Tết đèn mua tại đây, đã được giá rẻ không đâu sánh bằng.

Tiền bạc năm nay ít oí lám, mua rẻ được một đồng bằng mười đồng, xin quý khách nên lưu ý và đèn mua tại hiệu :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
Số 48, đường Vannier Chợ-củ, Saigon.

GIA-CHÁNH

CON CÀ-CUỐNG (Bélostome).

Xứ ta, hằng năm vào lối tháng sáu tháng bảy, xuất sẵn không biết bao nhiêu là cà-cuống, song ít người biết dùng. Hễ bắt được hay mua được là bẻ cành, đem rang, rồi bầm nhỏ ra đồ vào chai nước mắm để dùng. Làm như vậy thì mất hết vị cay, nhiều khi không biết lửa, dùng cã những con không có bọng cay thì chẳng có hương vị gì cả.

Tôi xin hiến bà con cách chọn giống cà-cuống cay và cách lấy bọng cay như sau này :

Giống cà-cuống già, bụng nhỏ mà lép (có người nói là cà-cuống đực) thì có bọng cay (1). Muốn lấy phải bẻ hết cành, khẽ hai cái ức giáp với bụng, lấy cây kim dài khẽ nòng cái bọng dài lên (cái bọng này lớn gần bằng hột bắp, sắc xám, hoặc đen, làm cho khéo kéo dập bọng dài thì có mùi khai) thì thấy hai cái bọng dài độ 4 5 phân tay gấp đôi lại, cái bọng cay nằm ngay chỗ ức giáp với bụng. Lấy cây kim khều nhẹ cái bọng cay đó vào miệng cái chén, trong đựng sẵn muối bột, cứ độ 1 muỗng muối bột thì phải khều đến 50 con cà-cuống thì mới đủ cay. Xong, cho muối ấy vào một cái hũ nhô để dành được lâu, lúc nào dùng sét lấy tăm khều một chút cho vào nước chấm.

LÊ-THỊ NHÂM

(1) Chất cay cà-cuống trong có một chất thơm, giống như valérianate d'amyle.

MÚT GỪNG

Gừng non, (gừng sày và tròng bằng phàn trầu, thì làm mứt mời tráng, chỗ còn tròng phàn trầu bò, thì khi xén rời hay thảm đen) rửa sạch, lấy dao nhỏ cạo hết vỏ, ngâm nước muối, cho mềm để xâm và không gảy (để nguyên ánh coi cho đẹp) xâm kèm nhẹ nhẹ vừa xâm, để mạnh e bể bày mà không mềm đều mấy chỗ ấy, xâm không sạch sau đèn, xâm đều rồi xâm bóp nhẹ nhẹ cho thiệt kỹ, cho hết mặng, luộc nước chanh, nếu không chanh thì thế dấm, luộc chừng 15 phút, (nước luộc pha một phần chanh, hay dấm, 2 phần nước lạnh), vớt ra xả ba nước rồi ngâm nước lạnh (nước lóng phèn) để phơi môi bên 2 giờ để vát ráo rồi xén. Có đường hộp thì tốt, bằng không, đường cát thử thiệt trắng cũng được. Khi đẽ gừng vỏ thi lữa riu riu, đốm đốm, đừng cho sôi nhiều; nhớ khi xén để đường gần tới mời đẽ gừng vỏ, (vì gừng thảm đường đều, lại ra nước). Khi gừng gần tới gấp ra lá phơi thi phải thoa mở và lấy tay xuốt cho

láng. Nhớ đừng để đường thiệt tới trên bếp, miếng mứt không trong. Đem phơi liệu cho 2 bên nó khô thì đem vỏ, đừng phơi quá cẩm mất trong.

BÁNH KẸP

Bột măng-thít Long-xuyên 8 lượng.

Bột huỳnh-tinh thiệt trắng 8 lượng.

Đường cát trắng 10 lượng.

Hột gà lớn 4 hột, nhỏ thì 5 hột. Dừa khô 1 trái.

CÁCH XÂM

Nhồi bột măng-thít với nước dừa cho dẻo, đoán đẽ vỏ trứng gà : (trứng gà và đường đánh cho nồi sẵn) 2 thứ quậy cho đều đẽ bột huỳnh-tinh vỏ quậy cho tan bột, rồi lược (bằng rây cước) đẽ vỏ chút đường, vanille vừa đủ thơm, đẽ nhiều màu, bánh hay vàng.

CÁCH NUÓNG :

Mỗi bánh phải hơ khuôn trong 2 phút, nướng được 3 bánh. Cách nướng khó hơn bánh kẹp bột-mì. Chị em cần nướng cho thường mới quen, xê-xích một chút thì bị hoặc vàng, hoặc con dẻo.

Dừa vắt lấy hết nước cốt, khi nào thiếu, đẽ thêm nước giảo. Lối 500 grs hay là 600 grs thi vừa một can bột.

Mlle Lê-THỊ-ÂN (Móc cày)

Lời dặn.— Làm mứt, hay làm bánh khéo, là nhờ có ý tứ mới được.



24 giờ đã hết !

Ấy là thứ thuốc bắc Nhạ-phiến đại-tài hiệu HỒNG-LẠC-ĐƯỜNG, trăm người uống đều bỏ được cã trăm, không sai một, chớ chẳng phải nói kẻ hụt người không đâu, hễ ai uống nó thì bỏ được ngay, dám cam đoan-chắc-chắn không sai, mà uống nó vào lại không bể phá mệt nhọc chút nào cả, mạnh thèm mập thêm mới là lạ, mới là rất qui; uống nó đi làm việc nặng-nề mấy cũng được, đi đường xa dem theo bô rất tiện. Hút nặng đều đau cũng bỏ được cả, cho đến ông già 80 tuổi mà hút nặng trên 60 năm rồi cũng bỏ được như không.

Hút nhẹ có 4, 5 ve; nặng 7, 8 ve đến 12 ve là cùng.

Giá mỗi ve: 1 \$ 00.

BÁN TẠI: HỒNG-LẠC-ĐƯỜNG. - CHỦ-NHÂN :
HOÀNG-ĐẮC-VINH

N° 188, Rue du Pont Japonais, 188 — Annam Faifoo
và khắp các nơi đều có đại-ly bán cả. (Cần thêm đại-ly nữa) xin gửi thơ thương-nghi.

Cả bốn ông ở Saigon đều trúng ???

Dùng thuốc xô hiệu NHÀNH-MAI, ai cũng đều công nhận là đệ nhất hay. Thuốc đã hay, mà tôi còn đèn đáp ơn quý ngài bằng giải thưởng, giúp vui. Sau này tôi xuất ra luân luân, 15 phần trăm tiền bán mà làm thêm giải thưởng. Lần xé bao thuốc, xin nhớ coi kỹ, vì tôi còn ra nhiều prime lâm. Mỗi kỳ in giấy toa, đều có đăng tên quý ngài trúng thưởng. *Tên quý ngài trúng thưởng (bốn món đồ) trong tháng November.*

Saigon : Nguyễn-văn-Phước naturaliste jardin botanique (trúng nón Fléchet giá 9\$50).

Saigon : Nguyễn-văn-Nhambi École Michel rue Lanzarotte (trúng xấp hàng 6p.00.)

Saigon : M. Qui employé imprimerie Tin-đức Thư-xá (trúng xấp lanh 4p.50)

Saigon : Bùi-văn-Còn 30 Aviateur Garros trúng đài giày 3p.50 (cả thảy đều trả tiền).

Sách hữu ích nên mua

8. Nhà buôn Annam, muốn làm số sách cho rành rẽ, nên mua quyển « Phép biên chép số-sách buôn bán » của M. Đỗ-ván-Y, sách này bàn về vấn-dề so sách buôn bán rất tường tất, nên mới xuất bản chưa bao lâu mà được nhiều vị thương gia trong Nam, ngoài Bắc hoàn ngheinh lâm.

Ông nào chưa mua xin mau viết thư mua, kéo hết, vì còn không mấy cuốn.

Giá mỗi cuốn..... 1p.00

Ph

Ai m
(Imprime)

Anh-hùng Đại-tướng nước Nam ??

Muốn rõ tiểu-sử các đời vua Annam, các danh tướng anh hùng trong đất Việt, ngày thắng trận, bại trận, của lịch-sử nước nhà, xin mời quý ngài mua một tấm lịch Quốc-sử năm 1932, có bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính gốc Cho-mới Saigon và các gare xe điện. Lịch rất tốt, có ngày annam ngày tây, chữ tau và chữ quốc-ngữ. Mỗi tờ lịch đều có tiểu-sử của các nhà vua, và các danh tướng anh hùng nước Nam. Lịch này xưa nay chưa thấy ai làm, vì soạn ra làm công phu. Mua mau kéo hết, vì lịch này không có nhiều. Giá nhứt định 0\$50.

Phụ-nữ Việt-nam

Phụ-nữ Việt-nam là một cuốn sách tóm tắt rõ chon-trạng phụ-nữ kim thời của bà Nguyễn-háo Ca mới xuất bản.

Giá mỗi cuốn 0\$30.

Có bán tại các nhà sau đây : Nhà in Jh Nguyễn-văn-Vết Saigon ; Lin - đú ; Thư - xã Saigon ; nhà in Hậu-giang Cần-thơ, hiệu Trương Văn-Hanh Sadec ; Magasins Franco-Khmer Nam-vian ; Dương-tấn-Thân Biên-hòa ; Lý-công-Quận Sóc-trăng ; Lê-thanh-Cảnh Huế ; Lê-thùa-Án Tourane.

Quí vị ở xa muốn mua lẻ phải phu thêm 0\$12 tiền gởi và mua tại nhà in Nguyễn-văn-Viết N° 85 Rue d'Ormay Saigon.

LÀNH DẠY HỌC TRÒ CON GÁI

Mme Phan-văn-Gianée Nguyễn-thanh-Long
Cấp-bằng Cao-đẳng tốt-nghiệp (Brevet Supérieur)
Do số nhà 54 đường Aviateur Garros

TRAN-DUY-BINH
LÀM TRƯỜNG LIÊN KIỆU KIM THƠI
KHẮC CON ĐẦU ĐỒNG VÀ BẢN ĐÁ CẨM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CÁO-SƯ
Bán sỉ và bán lẻ 0 0 0 0 có CATALOGUE

TIN TỨC TRONG NUÓC

◎ Tên Mọi giết ông Tham-biện Gatille đã bị bắt.

Vụ ông Tham-biện Gatille bị tui Mọi ở Budop giết chết, bỗn-báo đã có nói, chắc độc-giả hãy còn nhó.

Sau khi ấy nhà-nước có sai lính tập và máy bay kéo tới dám-tưng Mọi ở, bắn phá và quăng bom, làm hư hại máy làng, song cũng không tìm bắt được thủ phạm.

Nay có tin cho hay, tên Mọi đầu dũng và chủ mưu vụ giết ông Gatille đã vào lười pháp-luật rồi. Nó là một tên tù cũ ở khám Kratié, được tui Mọi cũ đi làm việc ám-sát ông Gatille đó. Chắc nay mai nó sẽ bị xử tử.

◎ Một ông Nghị viễn ở Thanh-hóa bị làng và dân đánh chết.

Hồi đầu tháng Décembre, ông Nguyễn - văn-Thanh, điền-chủ và Nghị-viễn tỉnh Thanh-hóa, cùng vợ và 10 tên gia-dinh, đến làng Nha-lộc, huyện Nông-cống để đổi tiền dân làng đã mua phốt-phát (phosphate) của ông, và bàn tính việc ruộng đất mà ông mới mua trong làng đó. Ông có đem theo một cây súng, 12 viên đạn và một cái cặp da đựng nhiều giấy tờ cần dùng.

Đi được nữa đường, người vợ và 8 tên gia-dinh trở về, chỉ có ông Thành và 2 người nhà là đi thẳng. Vào làng, tính xong công việc, vừa trở ra khỏi cổng, bỗng có 20 người cầm dao múa, nhảy ra giựt súng và áp lại đánh chém tung bùng. M. Thành chết tại trận, còn 2 tên gia-nhơn tuy bị thương nặng, song cũng thoát khôi, chạy đi báo quan...

Chúng khiêng thi thể M. Thành tới chỗ lều tranh, cách xa 500 thước, rồi hội nhau lại mà bàn tính cù người nhận tội. Họ nói nếu ai ra chịu tội ấy, để khỏi liên lụy cả làng, thì anh em sẽ cấp cho vợ con 2 mẫu ruộng làm ăn, trong lúc chồng phải bị tù tội. Có 3 người ra chịu.

Trước quan đã bắt được 10 người, có Trần-Huê là hương-chức làng Nha-lộc, rồi sau lại bắt được 10 người nữa, có một vị chánh-tổng với 9 người đồng-mưu.

◎ Hai ông Lương-y bồn-quốc được ban thưởng rất vinh-diệu.

Mới rồi Y-khoa Học-viện (Académie de Médecine) bên Pháp, có phát phần thưởng Nuchard 8.000 quan, thấy có rất nhiều người Việt-nam là ông

Lương-y Phạm-văn-Lữ, ở nhà thương Chợ-rẫy (Cholon) được trúng thưởng.

Lại trong dịp sở Chích-thuốc phát mè-dai cho nhiều Lương-y, thấy có ông Lương-y bồn-quốc Đỗ-Khai ở tỉnh Thái-bình (Bắc-kỳ) cũng được thưởng một cái mè-dai bằng bạc nữa.

◎ Đường Saigon-Hanoi từ nay mỗi tuần sẽ có 3 chuyến xe lửa.

Kể từ bữa 1er Janvier 1932, mỗi tuần lễ đều có 3 chuyến xe lửa chạy từ Saigon ra Hanói và Hanói vào Saigon, chờ không phải 2 chuyến như lâu nay vậy.

Mỗi tuần, kể đến 9 giờ tối đêm thứ hai, thứ tư và thứ sáu, thì ở Hanói khởi chạy vào Saigon, còn 6 giờ 35 sớm mai những ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy thì xe Saigon lại chạy ra Hanói.

◎ Cơ lính Pháo-thủ Saigon cũng mất một triệu rưỡi quan.

Nhiều vụ quan ba Wattaire ăn cắp bạc ở Hanói, mà các cơ binh dựt minh, kiêm-diểm, lai tiền bạc của mình, mới lòi ra một vụ mất tiền ở cơ binh Pháo-thủ Saigon nữa.

Ách Mỹ, cựu học-sanh trường Bồn-quốc, đi lính lâu năm, nay chừng 32 tuổi, làm tới chức Adjudant, coi giữ sổ sách tiền bạc cho cơ binh Pháo-thủ. Ách Mỹ lại có một cái tiệm bán đồ ăn (cantine) trong trại lính, có mấy cái xe hơi location, lại là người làm việc bắt thiệp, giỏi-giản, nên được quan binh yêu mến tin cậy lắm.

Mới rồi, quan ba Dormet có ý nghi vài cái mandat của Ách Mỹ làm là giã, bèn tra xét, thiệt quả, còn nhiều cái giã khác, làm cho cơ binh Pháo-thủ phải mất đến hơn một triệu rưỡi quan tiền.

Ách Mỹ liền bị bắt giam vào khám-lớn.

◎ Ta nên dự bị lúa đẽ bán cho Nhứt-bồn.

Mùa-lúa năm nay, nước Nhứt-bồn không thâu được tới 55 triệu kikou, ấy là bị thất mùa dữ lắm. Thấy vậy chánh-phủ liền tính h้า bớt thuế thương-chánh xuống, để lúa ngoại-quốc chở vào bán cho nhiều và cho rẻ cho nhơn-dân ăn.

Năm ngoái, Nhứt-bồn thâu lúa được 65 triệu kikou, song số lúa dân dùng đến 73 triệu kikou mới đủ, làm phải mua thêm ở Cao-ly, Đài-loan và các nước khác. Năm nay chắc còn phải mua lúa ngoại-quốc nữa, vậy nhà nông ta nên dự bị để bán cho họ.

**MỖI NHÀ CĂN CÓ MỘT HỘP
THUỐC DÁN hiệu CON-RĂN**

Trị Mun đê nhứt hay, và các chứng bệnh ngoài da, rất tài : Ghẻ, túc, nhức gân, nhặm mắt, hạch đàm, sưng, phù, nước ăn chón, sỏi càng, đòn bà đau vú. Có bán khắp các tỉnh trong Đông-Pháp, Saigon nơi tiệm Nguyễn-thị-Kinh cho mồi, và các gare xe điện. Mua đi bán lại lời nhiều do nơi Nguyễn-văn-Phố Boite postale № 63 Saigon (Giá mỗi hộp..... 0\$ 25).

Phòng Nhô và Trồng Răng

Ở đường LAGRANDIÈRE, môn bài số 20,

SAIGON, TÉL. 175

Ông PIERRE BLANC

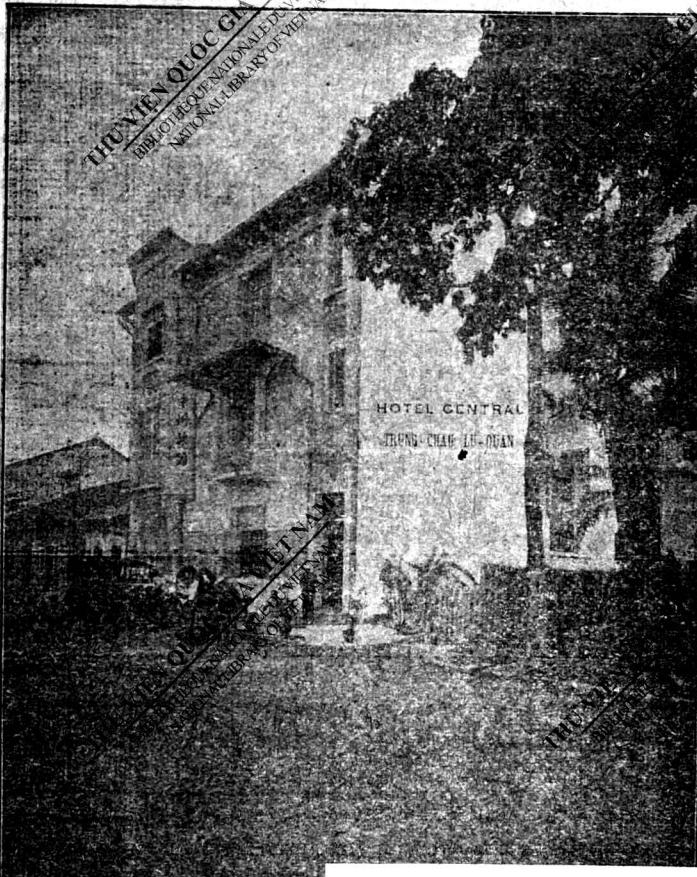
Thầy mồ xé và nhô răng gốc ở Y-hiện thành Bordeaux xuất thân.

Dưỡng bệnh đau miệng và sâu răng, nhô răng không đau đớn.

Có đủ thứ khi-nghệ dùng dưỡng bệnh.
Giờ thăm bệnh : Sáng 8h. tối 11h., chiều 2h. tối 7h.



- Mình đi đâu về coi bộ mèo dữ vậy ?
- Thì mình dặn tôi mẫn giờ làm việc về dưới thăm thằng cháu coi nó bớt chưa.
- Nói vậy mình đi Tân-hương về đây sao ; nè, mình cởi áo ra rồi lại dây ngồi nghĩ, nghe bộ đĩa Béka mới, tôi mua hồi chiều dây, hay quá hè mình.
- ... Chà hay thiệt há, thiệt là đương mệt mà nghe nó cũng khỏe được a.
- Sáu a, đưa chai rượu đây, mày lấy giে ra lau bụi cái xe thày mày chút.



Qui khách

❖ **dēn Cán-thơ** ❖
❖ **xin ghé lại** ❖

TRUNG - CHÂU —

LŨ’-QUÁN

là nhà ngủ
lịch-sự nhứt
miền Hậu-giang

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Bang-biện Chi ngồi suy nghĩ một chút rồi hỏi
Thượng-Tú rằng

— Số bạc 18 ngàn đây là số bạc trong nhà này,
mà nhà này là nhà của em, vậy em liệu làm sao?

— Số bạc đó, hôm nay đau má có nói nhỏ
với tôi, mà biếu đem mà gấu chờ đừng có để cho
anh với chi ba ngó thấy. Tôi không chịu giấu nên
mới còn đó. Tôi cũng biết bạc này là bạc của
cha để lại, chờ má làm giống gì mà có bạc riêng
nhiều dữ vậy. Con thay đồng con, vậy thì ba anh
em mình chia đồng với nhau mà xài, chờ liệu
giống gì mà anh biếu tôi liệu.

— Em nói như vậy thì công bình lắm. Nhưng vì
qua sợ em không vui lòng cho qua phân đoán,
nên qua muối để cho em liệu.

— Anh cứ chia ba đì..... Nè, anh hai, anh làm
giống gì mà anh quen với ông giáo Chuột? Chắc
anh có vay bạc của ông chóp gì, phải hồn?

— Sao em biết qua quen với ông giáo Chuột?

— Ông có nói với tôi.

— Năm qua ra tranh Bang-biện, qua có vay của
ông 5 ngàn. Mấy năm nay trả lời hoài, chờ trả
vốn không nỗi.

— Tôi cũng vớt của ông hết một ngàn. Ông
ăn lời tôi 400, mắc thất kinh.

Cô ba Ngọc nghe em nói như vậy thì cô hỏi
rằng :

— Em làm giống gì mà đì vay?

— Hôm tháng 10 tôi xin tiền mà không được,
tôi giận tôi vay đặng xài chơi.

— Trời ơi! Xài nghiệp gì mà tôi bạc ngàn lận!
Bộ khi em cho ai hay sao chó?

— Chuyện tôi xài mà chỉ biết sao được. Tôi còn
thiếu Chà và hai ngàn nữa, chờ phải có một mình
ông giáo Chuột đâu. Bây giờ tôi lãnh 6 ngàn đây,

tôi phải trả nợ hết ba ngàn tư, con có hai ngàn
sáu.

Thầy Bang-biện chau mày nói rằng : « Em còn 2
ngàn sáu vảy củng khá, chờ băng qua trả vốn và
lời rồi thì tất tay. Mà qua mắc nợ có cớ. Còn em
làm việc gì đâu mà vay tôi 3 ngàn đồng bạc? »

Thượng-Tú cười và đáp rằng : « Chuyện của tôi
làm, nói ra không được. Xin anh biết giúp rằng
tại tôi giận lấy một chút nên mới mang nợ-nần
đó. »

Cô ba Ngọc thở ra mà nói rằng : « May nó giận
lấy mà hết 3 ngàn tư, chờ chi nó giận thiệt không
biết hết mấy muôn! Thôi! hai người chia rẽ đem
đi trả nợ phước cho rồi đi. Tôi nghe nói nợ-nần tôi
ghét quá. »

Hương-chủ Hậu là người hòa huynh, thuở nay
không ưa can thiệp đến việc gia-tái bên vợ, mà
chừng nghe anh em với vợ bàn chuyện nợ-nần như
vậy, thì anh ta bước lại nói rằng : « Anh hai với
cậu tư mắc nợ, thì trả cho người ta, có cái gì đâu
mà ghét. Tôi muốn cho mình làm như vậy: anh
hai với cậu tư mắc nợ hết thảy là 9 ngàn tư. Tôi
muốn mình lấy số bạc ấy để riêng ra mà trả nợ
trước cho người ta, rồi còn lại bao nhiêu sẽ chia
đồng nhau. Làm như vậy ai củng có tiền hết thảy,
chờ mình chia trước một người 6 ngàn, anh hai
mắc trả nợ hết, rồi ảnh lấy gì ảnh xài. »

Cô ba Ngọc ngó chồng mà nói rằng :

— Anh hai với thằng tư mắc nợ, thì làm sao tự
ý, chờ lấy bạc này mà trả nợ thì thiệt hại cho
mình lắm, ai mà chịu ậy.

— Anh em mà tính lợi tính hại cái gì kia.

Không được đâu. Anh em cung phải làm cho
công bình chờ; hai người làm nợ làm nần, bảy
giờ tội gì mà mình phải chung mà trả.

— Anh em mà đì hơn thua với nhau chút đỉnh
làm gì. May là cha mẹ để trên bạc lai cho mình
chia nhau mà còn nói nhiều nói ít, ví như để nợ
lại thì mình mới nói làm sao. Ở đời anh em thương
nhau mới qui, chờ mấy ngàn đồng bạc này không
có qui đâu. Minh phải nghe lời tôi, đừng có cãi nữa.

Thầy Bang-biện nghe mấy lời hữu tình hữu nghĩa
ấy, thầy lấy làm cảm động, nên thầy nói rằng :

HÃY BÚT THUỘC JOB

« Ngày nay tôi mới thấy bụng của giương ba nó thiệt là tốt. Người bụng dạ như vậy không đời nào mà nghèo bao giờ. Thắng tú, em phải coi cái giương đó mà bắt chước. Từ rày sấp lên, anh em chúng ta phải thương nhau, anh lớn nói, em nhỏ phải nghe lời, chúng ta nưng đỡ đùa-dắt nhau mà giữ-gìn sự nghiệp của cha mẹ. Mấy tháng nay em chơi-bời quá, không kè vợ, không về nhà, nên dì rầu mang bệnh mà bỏ mình đó, em có thấy hay không. Em phải ăn-nắng mà sửa mình. Bây giờ em làm chủ một cái gia-lại lớn, em phải lo. Để ít bữa rồi qua đi bên Ông-van qua nói với bác Hội-đông một lần nữa đang xin cho con tư về bên này mà coi nhà cửa. Vợ em tữ-tế lầm, mà nghe nói nó lại có nghén rồi nữa. Em đừng có hàn-hີ nó như hối trước nữa. Còn lúa ruộng mùa này, phần của ai thì nấy lảnh, song phần dường lão của dì, qua muôn đê cho em ăn luôn huê-lợi mà làm tuân cho dì, chừng nào mản tang rồi chúng ta sẽ chia như ý cha định. Giương ba nó chịu như vậy hay không?»

Hương-chủ Hậu vui lòng mà chịu liền. Thượng-Tú thuở nay ít gần hai anh, nay thấy anh ruột anh rẽ đều thương minh, chờ không phải thù nghịch như lời mẹ nói, thi canh rất cảm tình. Tuy cậu không có lời tạ ơn, song cậu ngồi úa nước mắt, trong tri thảm tinh sẽ nghe lời anh, sẽ ăn ở tữ-tế với vợ, không thêm chơi-bời nữa.

Số bạc 18 ngàn leuat ra để trả nợ hết 9 ngàn lù còn lại 8 ngàn sáu, chia làm ba phần, mỗi phần hơn 2.850p. Vì Thượng-Tú không muốn bước chân tới nhà ông giáo Chuột nữa, nên cậu giáo 1.400p. cho thầy Bang-biện Chí mượn đi trả giùm.

Hương-chủ Hậu biếu vợ ở lại hủ-hỉ coi sóc giùm

cho em ít bữa, chừng nào Thượng-Tú rước vợ qua rồi cô sẽ về.

Lý-thị-Nho gắn công làm cho các con của ông Kế-hiền Toại chia ra giòng chánh giòng thứ, rồi giòng ăn nhiều, giòng ăn ít, mà gây thù ghen oán với nhau, nào dè bà vừa nhăm mắt thi các con đều nhớ cái gốc chung ngày xưa, bởi vậy chẳng những là hòa thuận với nhau trong sự chia già tài, mà lại còn lo giúp đỡ đùa-dắt nhau trong đường đời nữa.

Cô ba Ngọc ở lại với em, ngày đêm cô dùng lời em ái mà chỉ chổ hư nên cho em thấy, nói việc phải quay cho em nghe, cô hỏi việc này, cô khuyên việc nọ, tình chí em coi ra thân thiết lắm. Trong thân tộc thuở nay Thượng-Tú gần có một mình mẹ mà thôi, mà mẹ thì mắc lo giấu tiền giụt ruộng để cho con, chờ chặng bao giờ biết dò tâm đê hay là soi trí nǎo của con. Nay cậu mới được gần chị, mà thấy chị muôn biết tâm sự của cậu, là việc cậu còn đương ám-úc, bởi vậy cậu mới đem cuộc gặp gỡ cô hai Hầu mà thuật lại cho chị nghe từ đầu chi đuôi không giấu một chút nào hết. Cô ba Ngọc nghe hết rồi cô cười ngạc mà nói rằng: « Em khờ quá! Vợ chồng thầy thông Hàng thấy em muôn con hai Hầu, nên bày mưu gạt em mà ăn tiền đó đà. Chỉ dám chắc cái khor đó là thơ của thầy thông Hàng bày ra, chờ không có con hai Hầu nào hết. Còn đồ nữ-trang em cho đó thì bây giờ ở trong nhà thầy thông Hàng, chờ con hai Hầu cũng không hay. »

(Còn nữa)

TRIẾT-LÝ NHÀ PHẬT

Mới xuất-bản tại hiệu Đoàn-trung-Còn, 2 rue Sabourain Saigon. Mua tại chỗ : 1p.00. Gởi contre remboursement : 1p.30.

MỤC LỤC :

I.—Những tích có ý nghĩa về triết-lý. — Cói tích xưa mà xét ra thấy diệu lý thanh cao huyền bí và luật nghiệp-báo.

II.—Văn-dáp về đặc-lý. — Một nhà vua thông thái hỏi một nhà đại đức về mấy chỗ lắc leo trong Phật-giáo, có thể giúp cho độc-giả tiến bước trên đường lý tưởng.

III.—Các nhà đại đức cao thượng. — Trong sự sanh-hoạt và học-hỏi, đáng làm gương.

IV.—Chư vị tổ sư. — Nỗi nhau mà làm cho được huệ soi một ngàn năm ở Ấn-độ và rời ra ngoài.

V.—Tư-tưởng. — Dùng để xét đời, thoát khỏi sự chết, khoát nhiên đại ngộ. Nếu chưa coi mấy cuốn này thì nên coi: « Văn minh nhà Phật » *Thầy Huyền-Trang qua Tàu*, « Chuyện Phật đời xưa » « Du-lịch xưa Phật ».

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Lúc ấy cháo đã đến sẵn, cô Huệ liền cho mời Ngọc-Liên.

Cô Lý thấy Ngọc-Liên choàn khăn màu hột ga, mặc áo màu tường-vi, thi cười mà nói rằng : « Chị diện đơn sơ mà đẹp quá. Chị không sợ mấy cậu trai thấy mà tương-tư sao ? Vừa vừa vây chị, đừng ác-đức lăm mà thiên-hạ kêu rêu bây giờ ! »

Cô Huệ đang rối loạn trong lòng mà cũng phải tức cười với câu nói ấy. Cô hỏi : « Cô nói Ngọc-Liên ác đức là nghĩa làm sao vậy, tôi không hiểu. Cô giải nghĩa rõ ràng cho tôi biết với. »

— Có khó gì đâu mà không hiểu. Hè đám cưới thì tức là đồng người, mà chị Ngọc-Liên hôm nay đẹp đẽ như thế thì chắc làm sao cũng có người phải điên cuồng vì chị. Một người điên không sao, hai người, ba người, bốn, năm, sáu, bảy người đều điên thì bấy giờ trông vào cảnh gia-dinh họ mới ra thế nào ! Cha mẹ nhìn con. Anh em nhìn nhau. Hồi không trả lời, khóc không động tiếng, thế có phải chỉ vì một mình chị mà lăm người kêu rêu chăng ?

Ngọc-Liên hứ một tiếng nho nhỏ rồi nói : « Dì cứ theo em học tôi hoài, tôi không muốn đi nữa. Cái sắc đẹp có phải là thuốc độc đâu mà dễ giết người ! Đầu cho phải thuốc độc đi nữa, thì cũng là tự người chờ có phải tự thuốc đâu. Nếu người không động đến thuốc thì sao mà chết được. »

Cô Huệ nói : « Thôi đi mấy cô, mấy cô cứ nói đám họng tôi hoài. Tôi đã nói rằng tôi không còn suy nghĩ chút gì về sự ấy nữa, tôi đã bình tĩnh như thường rồi. Thôi, mời dùng một chén cháo với tôi rồi sẽ đi kéo gần tôi giờ. »

Cô Lý cười, nói Ngọc-Liên rồi nói : « Người có tịch thì hay ra miệng lầm. Nói một đàng mà trách một ngã ; nhưng thôi, người bình muôn nói sao cũng được. — Để chốc nữa sẽ biết cô còn suy nghĩ đến sự ấy hay không mà. Người ta đã biết thấu tim đen mà cũng còn che đây ! »

Cô Huệ không nói gì nữa, nhảy Ngọc-Liên rồi đồng ngồi dùng điểm tâm... Đồng hồ gõ năm tiếng,

kèn xe hơi đã giục-dã đàng xa ! Cô Huệ vào thay y-phục rồi cùng cô Lý và Ngọc-Liên lên xe, mười mấy chiếc xe hơi nối lồng nhau chạy qua những cành nhà sầm uất, lầm đèn chốn đồng thanh vắng... rồi chạy mãi mãi. Bánh xe lăn tròn, ngọn đèn chói sáng... Người ngồi nghỉ vò vẫn gần bên kề trong xa... *

Hai bên đường đầy cả người già trẻ bé lớn thay đều đứng nhìn mấy chiếc xe hơi chạy thẳng thẳng qua cầu Lầu. Người này chuyền với người kia những câu : « Đám cưới lần thứ nhì của con gái bà Phán đó. Lần này không bắt rể như lần trước nữa... Cậu rể ngồi cái xe thử bà, mặc áo đen dài, bit khăn đóng... Ngộ quá. »

Người đời tộc-mạch lăm, họ cố tìm cho thấy chàng rể là ai nên xe vừa dừng lại thì họ đã chạy ào đón trước. Minh-Đường bước xuống xe, nghe tiếng cười chung quanh như pháo, sắp con nít đều vỗ tay.

Minh-Đường mỉm cười mà mặt đỏ... Chàng phui áo rồi bước thẳng ra trước. Thành-Trai cũng mặc áo đen dài, ra tiếp họ vào một cái nhà riêng để sắp lễ vật và rửa mặt. Bên nhà gái đốt cháo hai dây pháo, tiếng nổ như súng bắn, ngọt một giờ đồng hồ chưa dứt. Pháo ấy là pháo đế đốt cho họ trai có rộng thì giờ ngồi nghỉ và sắp đặt lễ vật. Minh-Đường bắt tay Thành-Trai, cười, hỏi : « Anh mời về phải không ? Tôi biết rằng thế nào anh cũng về, nhưng tôi vẫn cứ trong mãi. Có chuyện gì là không ? »

Thành-Trai dắt Minh-Đường vào chỉ phòng rửa mặt và nói : « Có lý nào mà ngày nay tôi lại không về ! Tôi về có hơi trẻ nải, là vì gặp nhiều việc trở ngại. Chuyện là thì vẫn có nhiều, nhưng không tiện nói ; thôi, kể từ ngày hôm nay là ông

PHỤ NỮ TÂN VĂN

khỏi lo về việc không gặp Kiều-Tiên nữa rồi; mà cũng kể từ ngày hôm nay là ông cần phải nhớ lại lời ông hứa hôm trước. »

Minh-Đường mỉm cười, nói : « Anh cứ nhắc mãi lời hứa ấy, tức là anh kêu cái nghĩa-vụ của tôi vậy. Tôi không bao giờ quên lời hứa ấy. Xin đê vào rũa sơ cái mặt kẽo nóng lấm. »

Minh-Đường vào phòng, Thành-Trai trở ra ngoài. Giây phút tiếng pháo bên nhà gái vừa dứt thì tiếng pháo nhà trai lại nỗi lên. Phạm-nhựt-Kỳ, Trần-thiện-Tần đều ra đón họ.... Minh-Đường mặc áo rộng xanh, bưng khay đèn đi thẳng vào, các ông các bà các cô lục thực theo sau với các món lễ vật... Ông Phủ Trần, bà Phủ Trần, bà Phạm, bà Phán Trần thay đổi ra tiếp ông Cai bà Cai. Cô trù Xuân và chị em cô Liêu-Chí thì tiếp cô Lý, cô Huệ, Ngọc-Liên. Người ngoài phố và ở hai bên hàng xóm đều chen nhau đứng chật cả sân. Minh-Đường trao khay đèn cho Thành-Trai đem lên để trên bàn thờ rồi đứng đợi làm lễ.... Lúc này là lúc tất cả họ trai họ gái đều chú ý vào chàng rể và cô dâu. Minh-Đường có phải là một người hay mắc cở, then thàu đâu, nhưng hôm ấy tự nhiên đối với hai ngọn đèn sáp vàng, đối với khói nhang ngui ngút, đối với những người ngồi chung quanh, cũng có dáng e lệ ít nhiều Ông Phủ Trần và ông Cai làm lễ cáo trời đất xong, vào làm lễ nhà thờ... Kế bà Cai và bà Phán Trần cũng thế. Minh-Đường thấy hai bên cha mẹ làm lễ xong thì chàng bước lại lạy ba bàn thờ. Chàng lạy xong thì Cầm-Nhung, Cầm-Lệ đã đưa Kiều-Tiên ra đến nơi. Nàng chào mọi người bằng cái ngó êm đềm. Nét mặt nàng lúc bấy giờ quả thật là e lệ nên đỏ hồng hồng, nàng cúi đầu đứng một bên Minh-Đường. Minh-Đường xaya qua toan nhìn Kiều-Tiên cho biết sắc diện nàng ra sao, nhưng không biết vì cớ gì chưa nhìn mà mắt đã chạy rần rần, chàng cũng cúi đầu xuống. Lê thường thì hai vợ chồng mới phải làm lễ chào hai họ, nhưng lễ nghi cũng đã giảm bớt nhiều cho giãn tiện nên Minh-Đường và Kiều-Tiên chỉ chào sơ qua mà thôi. Kiều-Tiên chào xong thì lui vào trong, còn Minh-Đường thì lại ngồi với anh em Nhựt-Kỳ.

Tiệc vừa dọn sẵn, hai họ mời nhau ngồi mà mắt mọi người đều ngó đáo-dác... Trên một cái bàn gần bên cửa sổ, con sư-tữ nằm trên một tấm nệm, nhưng kêu lên mấy tiếng rầm-rầm, như tỏ ý vui mừng... Ông Phủ Trần chỉ con chó

ấy mà nói với hai họ rằng : « Con chó này tức là con chó sư-tữ mà cách năm tháng trước đã giúp con tôi tìm ra kẻ sát nhơn đó. Nó khôn ngoan vô cùng, lúc nhở nó thường hay chơi với con Kiều-Tiên. Nay nó đã mười bốn mươi lăm tuổi rồi ! »

Ông hương-sư Được cười mà nói rằng : « À, té ra con chó đó sao ? Tôi thường nghe họ nhắc chuyện lại mà tôi không tin, tôi tưởng đâu là chuyện hoang đàng. Tôi nghĩ không lẽ con chó mà khôn đến thế, chắc tình cờ mà ông Thành-Trai tìm được đó thôi. »

Ông Huyện Qui nói : « Anh không tin cũng phải nhưng đều này là sự thật. Loại chó khôn ngoan lầm, bèn ta ít hay dùng nó về những việc khác chớ ở các nước bên phương Tây đều hay dùng nó để giúp đỡ trong mọi việc. Như có thứ chó để giữ nhà, có thứ để vót người té sông, có thứ để cứu người dưới tuyết, có thứ để đi tuần phòng cương giới để bắt kẻ buôn bán đồ lậu, có thứ dắt người đi mù đi ăn xin, có thứ dùng để chăn trùu, có thứ dùng để đem thơ hay là săn bắn. Lại có thứ các nhà trinh thám hay dùng để dò la các tin tức nữa. Nếu như chó không khôn ngoan thì sao làm nổi những chuyện ấy. »

Ông Phủ Trần nói : « Nó khôn ngoan thật vì hễ ai nói gì nó cũng biết cả, mà nó lại nhớ mặt từ người nữa. »

Trong lúc mấy ông đang trò chuyện, cô Lý nhìn chằm chằm vào một người. Cô lấy làm lạ lamiliar. Cô nhìn mãi rồi nói thầm rằng : « Có lẽ người ấy là người này đây, nét mặt vẫn nghiêm-nghị như trước. Đề chút nữa ta sẽ hỏi cho biết. »

Ngọc-Liên ngồi gần cô Lý, thấy cô Lý có bộ ngẩn-ngoài thì hỏi nhỏ rằng : « Dì ơi hay lo nghĩ sự gì lắm, sao mà hôm nay coi bộ không được vui vậy ? »

Cô Lý đáp rằng : « Sao lại không vui ? Song tôi đang nghỉ sự kỳ quái này nên mới ngoogn một chút đó chớ. Chị còn nhớ câu chuyện tôi nói với chị hôm trước không ? Chuyện một người tôi gặp ở đường Marcel Richard đó, người ấy tối tắng mǎn hỏi thăm mãi mà ngày nay mới thấy ở tiệc này. »

— Người nào đâu ?

— Người ngồi gần một bên cây cột đó. Người không hề nói cười gì hết đó.

— À té ra người ấy sao ? Tôi thấy người ấy mà tôi phát sợ, vì nét mặt va ghê gớm quá. Đề chút nữa tôi sẽ hỏi thăm giùm cho dì.

— Chị hỏi Kiều-Nga coi thử ai đó, chắc va cũng có quen nên mới đến chớ.

BÁY HÚT THUỐC JOB

Ngọc-Liên xé qua kêu Kiều-Nga, hỏi nhỏ rằng : « Chị có biết ai ngồi gần bên cây cột kia không ? » Kiều-Nga đáp rằng : « Ông Hàng-Tâm mà người ta kêu là Tượng-Sắt đó. »

Ngọc-Liên nói lại với cô Lý... Cô Lý gật đầu. Ông Phũ mời cầm đũa, Hàng-Tâm đứng dậy nói : « Chưa đến 11 giờ ! Mà hôm nay ngoài sự vui mừng về cuộc đám cưới lại còn một điều đang chờ đợi về sự khám phá hai chiếc nhẫn nữa. Có nhiều người bùa này đến đây, để xem thử coi nhà trinh-thám trong số báo kia đã hứa, thật có chắc vậy không ; nên xin để đúng 11 giờ sẽ ăn mừng mời nhà trinh-thám ấy ngồi vào tiệc luôn thê. »

Hàng-Tâm nhắc câu ấy lại làm cho mọi người đang hòn hở vui cười đều sậm nét mặt lại mà có dáng lo sợ... Ai cũng xé lại nhìn Hàng-Tâm, Hàng-Tâm vẫn ngồi tro như tượng gỗ. Ông Hội đồng nói : « Sự ấy đã qua lâu rồi, tôi vốn không hề muốn nhắc lại nữa, hai chiếc nhẫn của nhà tôi làm mất, tôi đã cho là mất biệt, không quan hệ gì đến cuộc đám cưới hôm nay. Nhà trinh-thám nào hứa như thế, nhưng chắc gì tìm được, vì ở nhà tôi cũng còn chưa hiểu là mất lúc nào. Tôi xin bà con

đừng thèm nghỉ gì đến vụ hai chiếc nhẫn ấy nữa, cứ vui mừng với chúng tôi là đủ. »

Ông Phũ Trần cũng nói : « Anh Hội đồng nói như thế là phải. Chính bà Cai còn chưa biết chị làm mất hồi nào thay, huống gì những người ngoài làm sao mà biết được. Câu chuyện ấy không nên bàn đến làm gì nữa. Nếu nhà trinh-thám kia tìm được cũng tốt bằng không được thì thôi chớ gầm thật chẳng quan hệ gì. Người đây có cả mấy ông viết báo, xin mấy ông cho chúng tôi biết ý kiến của mấy ông về bài đăng hôm trước xem sao ? »

Hải-Tâm nói : « Bài ấy là của người hèn nhát mướn người đưa vào trong báo tôi một cách bí mật mà không ký tên rõ ràng thì đủ biết là không có giá-trị rồi. Chính tôi cũng đã có viết một bài định-chánh đại để nói như vậy, thế là đủ. Còn sự tìm được hay không tìm được hai chiếc nhẫn kia, thì tự nơi nhà trinh-thám nào đó, chớ tôi có biết đâu. Bây giờ cũng không còn bao lâu nữa, chỉ bằng nàng đợi một chút thử xem hứa thật lẻ nào. Tôi tưởng ông Hàng-Tâm cũng không có ý gì khác hơn là làm rõ ràng cho cuộc đám cưới. »

(Còn tiếp)

**Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
ma sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn**

**BỘT SỮA
NESTLÉ**

là một thứ vật thực lành, kò, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gởi khéng.



HIỆU

Con Chim

PHAN NHI SONG

CÁC EM RÁN ĐỌC SÁCH

Nhưng cũng phải biết chọn sách

Kỳ trước chúng tôi có khuyên các em phải rán đọc sách để mở mang trí - hóa, để kiểm đều hay mà bắt chước, để thấy chuyện dở mà súra dõi hoặc lanh xa.

Kỳ này, chúng tôi xin bày cho các em cách chọn lựa sách mà đọc, dầu không chọn lựa được toàn sách có ích, cho cũng không đến đỗi phải làm những sách nhảm nhí nhiều.



Tục thường nói : « Người tri nói ra ngàn lời cũng có lời sai ; kẻ ngu nói ra ngàn lời, cũng có lời phải. » Tuy biết vậy, song các em cần nghe lời người tri luận biện dạy bão hơn.

Sách vở ở nước ta ngày nay, tuy đem so sánh với các nước văn-minh, thì họ tràn phòn, ta chưa có một, song ở một nước chưa có cái giáo-đục phổ thông như nước minh, cũng gọi được là nhiều, và khó cho các em chọn lựa lắm.

Nay nếu muốn chọn lựa một cuốn sách, hay một quyển tiểu-thuyết, các em nên xem tên tác-giả (auteur : người viết) trước

Trẻ tiết kiệm

Cha làm việc, đến kỳ lãnh lương, cho mỗi đứa con một cắc. Cách vài bữa, người cha kêu các con trả trước mặt mà hỏi rằng :

— Bác các cha cho hôm trước, các con dùng xài những việc gì ? Nói lại cho cha biết, vây thôi.

Đứa con út thưa :

— Con mua trái banh cao-su và rủ chúng bạn đá chơi vui quá ! Mà banh nổ của con đã bể bỏ rồi, cha à !

Đứa con giữa thưa

— Con đặt bài cáo thua ráo !

Trẻ đầu lòng thưa :

— Con mua tập giấy học hết năm chiêm. Con năm chiêm thì con bỏ ống để dành.

Người cha trách hai đứa nhỏ và khen trẻ lớn rằng : « Con hãy còn trẻ mà đã biết tiết-kiệm làm vây, thi chừng lớn lên chắc giàu to được. Nhưng cha xin nhắc cho con là giữ đức tiết-kiệm, chờ đừng thèm tập tành hả-tiện. »

hết, nếu tác-giả là người có danh tiếng xưa nay, thì cuốn sách, hay quyển tiểu-thuyết ấy là nên đọc vây.

Người Pháp, khi đến hàng sách họ cũng làm cách đó, chờ không còn cách gì hay hơn nữa, nhứt là không nên thấy bìa yếm hoé, hình in rực rỡ mà ham, vì những cái loè lẹt ngoài bìa, trong ruột bao giờ cũng đều trống lồng cã.

C. N.

MỘT BÀI TOÁN ĐỐ

Thầy giáo hỏi mỗi đứa mày tuổi ?

Thầy giáo, bùa kia kêu trò Mai lên bảng đèn rõ hỏi nó như vầy :

— Nè, Mai ! Mày mấy tuổi ?

— Thưa thầy, trong 5 năm nữa, tuổi tôi sẽ bằng tuổi anh tôi là trò Bá.

— Thằng Bá là anh mày đó, nó mấy tuổi ?

— Thưa ảnh mồm hơn chị ba Nhựt tôi bảy tuổi.



Thầy giáo giận, trợn mắt gần lọt tròng ra khỏi cặp kiến, la lớn :

— Á ! Mày muốn bắt tao làm bài rốp-lemp (problème: toán đố) phải không Mai ? Chị Nhựt mày mấy tuổi, nói mau di ?

— Thưa, tuổi chỉ bằng ba lần tuổi tôi làn ! !

Bây giờ tôi xin đố các trò em vây chờ : Nhựt, Bá và Mai mỗi đứa là mấy tuổi, và phải làm sao mà biết ?

Y M —

Thể-dục đối với bộ thân-kinh

Bộ thân-kinh của ta có khối óc là gốc, óc có dây ăn di khắp các phần thân-thở (những dây ấy là thân-kinh hệ) chẳng khác dây thép ở sô Điện-bảo vậy. Ta phải nhờ bộ phận ấy mới có cảm-giác, nghĩa là mới trông thấy, nghe thấy, rò thấy, ngửi thấy, nếm thấy, mới phân biệt được sắc xanh, sắc đỏ, tiếng bồng tiếng trầm, nơi nóng, nơi lạnh, mùi thúi, mùi thơm, vị cay, vị ngọt. Nói tóm lại: bộ thân-kinh của ta là guồng máy của tinh-thần.



Thể-dục đối với bộ guồng máy ấy rất là quan trọng. Nay thử xem một người không luyện-tập, thân-thở yếu đuối, với một người có luyện-tập, thân-thở khoẻ mạnh, tinh-thần có khác nhau xa.

Thân-thở yếu đuối thường làm cho người sanh ra hèn nhát, không khi nào dám đương những công việc lớn lao.



Người mạnh bắn việc tǎn, người yếu bắn việc thổi. Thân-thở khoẻ mạnh, tinh-thần thường sáng sủa, tánh nết ít khi nhu nhược, làm việc gì hay cả quyết, có thể làm được việc lớn.



Xem đó đủ biết rằng thể-dục có ảnh-hưởng đến bộ thân-kinh là thế nào. Tuy có ảnh-hưởng hay nhưng cũng không nên để phần xác thảng phần hồn, e lại sức mạnh đè nén, mất lẻ phải, mang tiếng người hưu đồng vô mưu. Vậy ta phải làm sao cho vừa phải cả hai bên mới được.

VỎ-LỤC

Giải bài đồ sắp số trong số báo trước

Trong số báo trước, tôi có đồ các trò: một cái khuôn có 9 lỗ vuông vức, bày giờ lấy mấy con số: 0 1 2 3 4 5 6 7 8 mà sắp, mỗi con số vào một lỗ vuông, nhưng phải sắp làm sao cộng hàng ngang, hàng đứng, hàng xéo 4 góc, cũng đều được 12 că.

Nay tôi xin chỉ cách sắp số ấy ra dưới đây:

A	12	12	12	B
12	3	8	1	12
12	2	4	6	12
12	7	0	5	12
C	12	12	12	D

Bó, cộng hàng ngang, hàng đứng, hay cộng xéo từ A qua D, từ C lên B gì cũng đèn 12 că.

ĐÀNG-TRẦN-CẨU

Năm nay bốn-báo cũng
đã bị ra một số báo

MÙA XUÂN

như năm kia, có đều cách
sắp đặt khác và cách thể-
tài mới.

Muốn cho số báo ấy
được xuất-sắc, bốn-báo
cũng trông nhờ ở sức
chung của độc-giả. Vậy
chứ vị độc-giả có văn-
chương, truyện tích gì
hay, hoặc góp cũ, hoặc
làm mới, xin gửi lại cho,
bốn-báo hoan-nghinh lắm.

Những bài lai-cǎo, phải
gởi tôi trước ngày 31
Décembre, thì mới kịp
sắp đặt.

P. N. T. V.

Gương thật thà của hai cậu bé

Trong lúc rảnh rang, tôi thường tới chơi nhà anh bạn Khắc-Minh. Anh có thuật cho tôi nghe cái gương thật thà đáng trọng của hai cậu bé như sau này:

THƯ VIỆN
BIBLIOTHEQUE
NATIONAL
VIETNAM LIBRARY

« Dì ruột tôi, nhà có nuôi cơm quán cho hai trò em học lớp năm trường sơ-dâng. Hai cậu bé này, ban ngày đi học, tối về ngủ thì nghe trong phòng có tiếng su lèn-ken trên mùng hoài, đêm nào cũng như đêm nay. Đáng khen, hai cậu bé tuy nghe thì nghe chờ cũng vẫn tự nhiên, không hề đề ý tới tiền bạc ấy. Chắc theo ý tưởng của mỗi trò đều nói là số su này của ban mình chẳng ?

« Trước khi bài trường về, dì tôi bèn lấy số su kia ra, hỏi từ đưa :

— Thủy ! Còn chồng su này sao cháu bõ lại đây ?

— Thưa dì ! không phải là su của cháu.

— Hay là của cháu Hình, sao không lấy đi ?

— Thưa dì ! Củng không phải của cháu.



Thấy hai cậu bé to long ngay thẳng làm vậy ; dì tôi mới nói rõ ra, và lấy làm khen ngợi lắm. Bảy đồng su ấy là của dì tôi để thử hai trò vậy.

Dì tôi bèn thưởng hết 7 đồng su ấy cho 2 trò. Đó là gương thật thà về tiền bạc, các em khác nên học đòi theo.

CỨU VẬT, VẬT TRẢ OŃ, CỨU NHƠN, NHƠN TRẢ OÁN

(Tiếp theo)

Quân hầu liền đem lại một bầu nước, Bồ-Công rót một ly lớn, đưa cho Hùng-Liêu, vừa cười vừa nói :

— Thưa quan lớn, rượu đã hết rồi, xin quan lớn hãy tùy theo thời thế mà uống đồ ly nước này !

Hùng-Liêu nghi chắc quan thượng-tho khi dè ngài, nên ngài giận, la lên một tiếng lớn :

— Ngày quan thượng, ta nói cho ngài biết, ta chẳng phải dè cho ngài khi dè đâu. Mọi người đều tôn trọng ta, sao ngài lại dám cã gan pha lũng với ta như vậy ?

Bồ-Công vừa cười vừa trả lời châm rọi :

— Quan lớn chấp nhứt mà làm chi vậy ? Hãy cho tôi xin đi. Ở đời phải tùy theo thời thế, chờ quan lớn không nhờ cách bãy, tám tháng nay, quan lớn uống cho một bụng nước lú lú tại sông Huỳnh-hà hay sao ? Nay tôi chỉ cho quan lớn uống có một ly nước cồn con, mà la lớn cái gì ?

Lời nói của Bồ-Công làm cho Hùng-Liêu rùng mình ròn óc.

Bồ-Công lại nói tiếp :

— Phải, từ dàn chí quan trong trào, thuở nay đều tôn trọng oai đức của quan lớn, chỉ có tên Bồ-Công này nõn dám cã gan khi dè quan lớn mà thôi ! Đây rồi quan lớn sẻ rõ.

Dụng nói nghe oai nghi, khi ngài vừa dứt lời thì ông Hồng-Tiêu trong buồng đi ra, lại đứng ngay mặt Hùng-Liêu, diêm mặt

chàng mà nói :

— Ngày đứa vong ồn, mi thật là tàn nhẫn. Nhờ ai mà mi khỏi chết, bây giờ mi tính giết con ta hay sao ? Sao mi bất lương đến thế ? Ta dè cho quan Hình-bộ thượng-tho trị tội mi mới tiện.

Bồ-Công truyền lệnh cho quân lính áp vô bắt trói Hùng-Liêu dồn bỏ vào ngực. Trước khi vào ngực, Bồ-Công lại cho quân lính đánh chàng 30 roi thẳng tay cũng như hồi trước Tôn-Diên bị chàng đánh vậy.

Bấy giờ chàng mới biết đau đớn, chàng mới biết thương xót Tôn-Diên vô tội mà phải bị hành hà thân thể, lại phải bị ngực hình. Bấy giờ chàng mới mở mắt thấy sự tàn nhẫn của mình. Chàng cảm rằng chịu tội, chó chẳng phản nản chi cã. Lương-tâm của chàng cắn rứt chịu không nổi, nên chàng thú thật hết tội đã làm, còn ông quan đưa mi bợ đỡ kia thi bị hoàng-đế cách chức.

Bấy giờ Tôn-Diên được thoát khỏi nạn, ấy là nhờ ông Bồ-Công hết lòng lo lắn nên ông Hồng-Tiêu lấy ngài dè tö dấu đội ơn.

Ngày sau, Hoàng-đế dời Tôn-Diên vào đền, dùng lời êm ái hỏi chàng, và bảo chàng thuật hết đầu đuôi cho ngài nghe. Chàng thuật đến lúc chàng bị đánh 30 chục roi, thân thể bầm vập, lúc chàng bị ăn cơm lạt gần chết, có nhò con khỉ nuôi dưỡng, và nhò con quạ đem thờ, thì Hoàng-đế cảm động vô hối,

khen loài thú biết ơn, đáng làm gương cho người đời vậy. Chẳng bao lâu Hoàng-đế ban cho Tôn-Diên một chức lớn, xứng với một người thuần hậu và học thức như chàng. Ông Hồng-Tiêu mừng rỡ khôn xiết kẽ, vì con của ông sẽ dặng trấn nhậm tại thành Tăng-Kiều gần làng của ông ; đều hạnh phúc hơn hết là hai ông bà và chàng Tôn-Diên dặng sum hiệp một nhà ; từ đó đến sau chẳng có điều chi rầu buồn nữa.

Ấy, thật là : « Cứu vật vật trả oń, mà cứu nhơn nhơn trả oán. »

PHAN-VĂN-CHÍNH

Hình lật-dật

Các em muốn làm hình lật-dật (poussah) mà chơi, tôi xin bày cho một cách, khỏi tốn tiền mua nơi tiệm.

Lựa một cái trứng gà lớn và cho tốt, khoét một lỗ nhỏ ngay cái đầu lớn của trứng gà, nút cho trống tráng và tròng đỗ ra hết, chả còn có cái vỏ trứng gà không mà thôi. Bây giờ các em mới bỏ ít cục chí nho nhỏ và một chút keo gắn thơ (cire à catheter) vào trong trứng gà, đoạn đem nhúng cái đáy trứng gà vào nước sôi, để lâu lâu, cho keo chảy ra, đặng nó dính khắn chí dưới đáy, lút - lắt không chạy được, cho cái trứng đứng sững hoài một chỗ.

Ngoài vỏ trứng gà, các em hãy vẽ một cái mặt người ta, muốn vẽ cách nào cho dè tức cười tùy ý, và lấy một mó lóng ngựa hay tóc, nhét vào lỗ trên đầu trứng gà (chỗ đỗ keo và chí) mà già làm tóc. Bây giờ các em cầm cái trứng gà, xô đầy cách nào, nó cũng vẫn lật-dật đứng sững dậy mãi, trông dè tức cười lắm.

LÊ-TẤN



Thuốc diêu người Annam ưa hút hơn hết

Bán hộp xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BA QUÍ CÒ CHIỀU CÒ

O M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Cotiat 44.

SAIGON

THUỐC MỚI

THUỐC MỚI

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bằng thuốc Giới-yên đại-bô hiệu CON Ô của nhà thuốc
BÁ-NGỌC-BƯỜNG

Bồn-dưỡng chuyên môn báu ròng thuốc bỏ Á-phien
gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp đều nghe danh
thuốc Nguyễn-hòa-liên hay đại tài.

Vì muốn ch. v.ра lòng mồi người, nên Bồn-dưỡng
tận tâm bào chế riêng một tu. thuốc thiêt mạnh mà
chất thuốc lại mát mẻ vô cùng. Để riêng cho các sir
nóng như Namky, Trung-ky và Caomén dùng thì bồ
được rất dễ, ít tốn tiền. Hút thuốc không mồi ngày
1 \$ 00 thì tốn 6 ve dù bồ.

Mỗi ve 70 viên 1\$ 00 — Ve 35 viên 0\$ 50

Người hút lớn hay hút nh. mỗi ngày trên 3\$ 00
thì uống thử thiêt mạnh ve 70 viên 1\$ 20 càng tốt. Ở
xa gởi cách « Lành hoa giao ngắn ».

Thờ và mandat gởi cho : M. NGUYỄN-HÒA-LIEN
Pharmacie

246, Rue d'Espagne, 246 Saigon

HAY HÚT THUỐC JOB

DÈN HIỆU
GOLEMAN

LÀ DÈN TỐT
HÀNG NHÚT

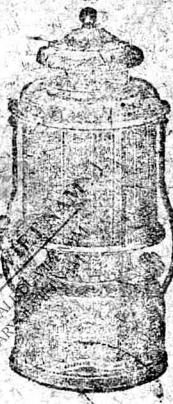
HỎI Ở HÀNG

L'UNION COMMERCIALE

Indochinoise & Africaine

34 — Boulevard Charrer

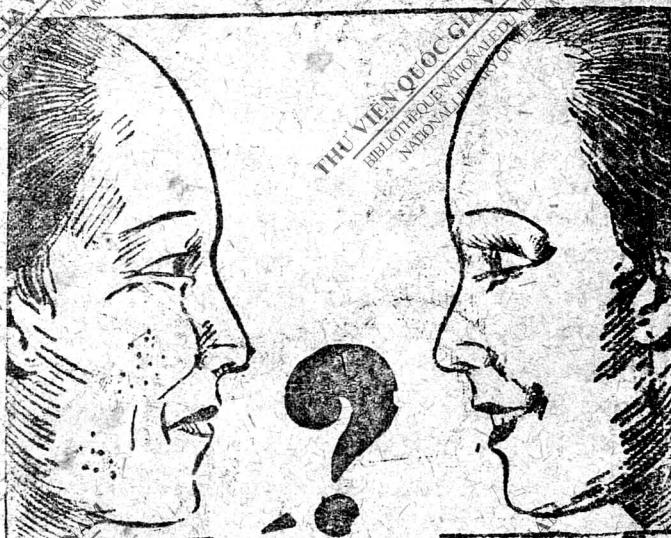
SAIGON



Rồng ra đời

Rồng ra đời thì trời mưa, mà hè troi mưa th
có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.

Qui ông muốn sắm áo mưa thứ thiêt tốt nh
mà giá rẻ thì chỉ có kiêm thứ hiệu The Dragon
là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nh
hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng dín
sau bao áo.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt c
tông, nướu da vàng và có mờ xinh xin ; tóc rụng, lỏng
mát không dày ; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những
dầu phán của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng chờ là thần hiệu
Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi
cho, không lấy tiền.

Mme Courrier

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-DŨC-NHUẬN

Hội - Khanh

SỮA

NESTLE



TỐT NHƯỢT

CLIQUE M.TUẤN